

THÀNH-KINH BÁO

Đấng Christ đã sống lại

Số 134 Avril 1942

TÒA SOẠN :
Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC
xin gửi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO
Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15
Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	61
Lời sống đơn vang :	
«Người tin đều đó chăng?»	63
M. D. LONGBAUCH	
Tin-tức Hội-Thánh	66
Giải nghĩa Kinh-Thánh :	
Lược giải thơ Rô-ma. Bà H. HOMER-DIXON .	69
Nếu Đấng Christ không....	70
Nước thiêng đã khát	72
Vun khóm cây xanh :	
Gia-cốp bỏ Cha-ran	73
Bà E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC	
Ban cho và nhận-lãnh	74
TRẦN-NGỌC-BẢN	
Vài phút giải-trí	75
Thanh-niên diễn-đàn :	
Thời-đại của chánh-phủ loài người.	76
Quán-quân truyền-đạo :	
Dwight Moody. F. FAIVRE	77
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Avril 1942). Bà R. M. JACKSON	79

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 12

AVRIL 1942

SỐ 134

HI-VỌNG VỀ TƯƠNG-LAI!

«Nếu chúng ta chỉ có sự trông-cậy trong Đấng Christ về đời này mà thôi, thì trong cả mọi người chúng ta là kẻ khốn-nạn hơn hết»

(I Cô-rinh-tô 15 : 19)



Ồ hi-vọng về tương-lai,—đưa mắt nhìn-xem mọi ơn Đức Chúa Trời dành sẵn cho con-cái Ngài,—thì đi bước đường đời, chúng ta được giục lòng mạnh-mẽ biết bao! Trong đoạn chép về sự sống lại vinh-hiễn (I Cô 15:), Phao-lô lấy hi-vọng về tương-lai đó làm trung-tâm luận-đề của mình. Nếu không có sự sống lại, không có sự sống tương-lai vui-thỏa trong Nhà trên trời, không biết chắc sẽ lại gặp những kẻ yêu-dấu đã «ngủ» trước mình, thì thật «trong cả mọi người chúng ta là kẻ khốn-nạn hơn hết.» Trong thư II Cô-rinh-tô, đoạn 11, Phao-lô kể những bước gian-nan mình đã trải qua đương khi nêu cao bố-đức Tin-Lành. Chính là nhờ hi-vọng về tương-lai kia mà ông và các-tin-đồ có thể «giờ nào cũng đứng trong sự nguy-hiễm» (I Cô 15 : 30).

Như Nô-ê, hãy tin những việc chưa thấy

PHẢI chẳng chúng ta từng nhận-biết rằng các bậc «anh-hùng đức-tin» chép trong thư Hê-bơ-rơ, đoạn 11, đều nhắm hi-vọng «sống» về tương-lai đó làm mục-đích? Kia, xem Nô-ê! Ông «được Chúa mách-bảo cho về những việc chưa thấy,... và trở nên kẻ kế-tự của sự công-bình đến từ đức-tin vậy.» Sáng-thể Ký 6 : 5 có chép : «Đức Giê-hô-va thấy sự hung-ác của loài người trên mặt đất rất nhiều.» Thật giống như tình-hình thế-gian ngày nay, nhưng ta được yên-ủi biết bao vì ít ra

cũng còn một người «đồng đi cùng Đức Chúa Trời.»

Trong thời-kỳ gian-ác này, nguyện trên dải đất Đông-dương, ta tìm thấy nhiều người xứng-đáng «đồng đi cùng Đức Chúa Trời,» và được Ngài khải-thị cho sự vinh-hiễn tương-lai trong ngày phục-sanh hạnh-phước!

Như Áp-ra-ham, hãy kết bạn cùng Đức Chúa Trời!

RỒI hãy xem Áp-ra-ham, đã «vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ-nghiệp; người đi mà không biết mình đi đâu» (Hê 11 : 8). Vừa nghe tiếng Đức Chúa Trời kêu-gọi, Áp-ra-ham liền vui lòng đem gia-quyển và «cả gia-tài đã thầu-góp» mà đi đến một xứ xa-lạ (xem Sáng 12:). Đức Chúa Trời lại tìm thấy một người mà Ngài có thể khải-thị tương-lai cho, và gọi là «Bạn Ta» (Ê-sai 41 : 8). Cho nên Ngài phán cùng ông rằng : «Ta sẽ ban phước cho ngươi,... và ngươi sẽ thành một nguồn phước» (Sáng 12 : 2).

Ôi! Nguyện chúng ta cũng được kể là xứng-đáng «kết bạn với Đức Chúa Trời,» đến nỗi Ngài có thể khiến mình làm nguồn phước cho quê-hương mình và cho thế-giới đầy tội-lỗi, hư-hoại, tranh-dấu, sâu-thảm này!

Như Môi-se, hãy thấy Đấng không thấy được

MÔI-SE, bậc anh-hùng đức-tin thứ ba, đã treo gương sáng-suốt vì «đánh cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà-hiếp hơn là tạm hưởng sự vui-

sướng của tội-lỗi;... vì người ngửa trông sự ban thưởng» (Hê 11: 25-26). Này đây, hai con đường trước mặt Môi-se: Một dẫn đến vinh-dự thế-gian, tiền-của, và cảnh thanh-nhân trong cung-diện của vua một cường-quốc; một dẫn đến nghèo-nản, công-việc nặng-nhọc, sỉ-nhục, và bị hiềm lăm bởi chính đồng-bào là kẻ ông đã hi-sinh mọi sự cho. Môi-se rất dễ chiều theo sự cảm-dỗ vấy-bọc mình, nhưng ông dạn-dĩ chọn lấy *con đường khó-khăn*, «bỏ danh-hiệu mình là con trai của công-chúa Pha-ra-ôn.» Cùng với mọi nghịch-cảnh, ông được Đức Chúa Trời bằng lòng và khen-ngợi, nên đã can-dảm chịu hết «như thấy Đấng không thấy được» (Hê 11: 27), và đã thấy kết-quả tươi-đẹp của mọi sự tận-tụy hi-sinh.

Như Đức Chúa Jê-sus, hãy thấy vinh-hiền bên kia hoạn-nạn

LAI hãy soi gương chính Đức Chúa Jê-sus-Christ! Ngài «vì sự vui-mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy Thập-tự-giá, khinh-đều sỉ-nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngài Đức Chúa Trời» (Hê 12: 2). Chính Đức Chúa Jê-sus-Christ cũng có đức-tin soi sáng cho Ngài thấy tương-lai vinh-hiền của Đức Chúa Trời dành sẵn cho những kẻ trung-thành. Ôi! Nguyễn tín-đồ Hội-Thánh Việt-Nam cũng có thể nhập đoàn anh-hùng cao-thượng đó mà «lấy lòng nhịn-nhục theo-đôi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn-xem Đức Chúa Jê-sus, là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin» (Hê 12: 1-2).

Hãy cân-nhắc hiện-tại và tương-lai

NHỮNG kẻ suy-phục sự khôn-ngoaan của thế-gian, có lẽ chỉ-trích môn-đồ Đấng Christ thiếu tinh-thần thực-hành, vì sống ít quá cho hiện-tại và nhiều quá cho tương-lai. Họ nói: Cần có một đạo Tin-Lành hoạt-động chính lúc này và lần lần làm thực-hiện một ngàn năm bình-an trên mặt đất. Kinh-Thánh chẳng bỏ qua hiện-tại, vì có

chép: «Sự tin-kính là ích cho mọi việc, vì có lời hứa về đời này và về đời sau nữa» (I Ti 4: 8); nhưng dạy chúng ta trước hết phải đặt hi-vọng vào đời sau: «Chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được» (II Cô 4: 18).

Hãy trung-thành ở giữa thế-gian bội-ngịch

THAN ôi! Cứ tinh-bình này thì thế-giới đương dầm dầu đến thâm-họa và hủy-diệt. Trong đời nay thế-gian chẳng hối-cải đầu, nhưng sắp bị Antichrist cai-trị. Bởi ân-diện trong Con Ngài, Đức Chúa Trời đã ban Tin-Lành rao-giảng khắp nơi để từ thế-gian «lấy ra một dân dề dấng cho danh Ngài» (Sứ 15: 14). Hi-vọng về tương-lai này như cái neo cho linh-hồn, vừa vững-vàng, vừa chắc-chắn. Chúng tôi cảm-tạ Đức Chúa Trời vì có công-nghiệp kỳ-diệu dành sẵn cho các môn-đồ trung-tin. Hãy chú-ý! Chúa chỉ hứa ban thưởng mào triều-thiên vinh-hiền đời đời cho «kẻ nào thắng;» còn ai bất-trung với Chúa, chớ mong sẽ nhận-được gì.

Nào ai tả xiết hạnh-phước tương-lai

THẾ-GIAN đang đi vào vực sâu-thẳm; kẻ trung-thành với Chúa đang đi tới hạnh-phước trên trời. Ta được vui-mừng trong bước đường lên trời, song sự vui-mừng cực-điểm của ta còn ở tương-lai, khi Chúa trở lại. Đối với chúng ta, là tín-đồ, bao giờ cũng có hi-vọng tươi-sáng được cùng chia mọi sự với Đức Chúa Jê-sus, là Đấng đã sống lại, được tôn-vinh và ngự lên cõi trời chói-lọi. Trong vòng độc-giả có lẽ có người nghèo-khổ quá chừng, buồn-rầu và thất-vọng. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã phán: «Hãy cứ vững lòng!» (Giăng 16: 33). Chẳng bao lâu cuộc tranh-đấu sẽ hết! Vậy, chớ «trẻ-nãi, nhưng cứ học-dồi những kẻ bởi đức-tin và lòng nhịn-nhục mà được hưởng lời hứa» (Hê-bơ-rơ 6: 12). — T. K. B.



«NGƯỜI TIN ĐỀU ĐÓ CHĂNG?»

M. D. LONGBAUCH

«Đức Chúa Jêsus phán rằng : Ta là sự sống lại và sự sống ; kẻ nào tin Ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. Còn ai sống và tin Ta thì không hề chết. Người tin đều đó chăng?» (Gi. 11 : 25-26)

SỰ sống lại của Đức Chúa Jêsus-Christ là một trong các biến-động đối với trí-khôn thiên-nhiên là trái lẽ. Nhiều kẻ không công-nhận sự ấy vì cơ không hiểu-biết được (I Cô 2 : 14). Chính là Đức Chúa Trời đã khiến Con Ngài từ kẻ chết sống lại, do đó Con Ngài tỏ ra mình cầm quyền trên sự chết và mồ-mả. Ngài là Đấng Toàn-năng, là Đấng cai-quản muôn loài.

Nhưng loài người không thể hiểu những công-việc lạ-lùng của Đức Chúa Trời thich chăng hề làm hư-hại những công-việc ấy. Phải, Đấng Christ đã chết; nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài đã sống lại và thắng sự chết cùng mọi quyền-lực tai-hại của ma-quỉ.

Đấng Christ sống lại, làm nên sự cứu - chuộc trọn- vẹn

Đức Chúa Trời đã toan-dịnh rằng Con Ngài phải chết vì tội-lỗi của loài

người, hầu cho chúng ta được thoát khỏi xiềng-xích và án phạt tội-lỗi. Kia, Ngài bị treo, hấp-hối và hồ-thẹn, giữa những lời chề-nhạo của một đám đông hung-hăng tức-giận, đố-thách Ngài xuống khỏi Thập-tự-giá; nhưng Ngài không thể làm như vậy. Ngài đến thế-gian là vì mục-dịch ấy.

Yêu - thương Cha, làm theo ý Cha, yêu-thương loài người hư-hoại, những đều đó bắt-buộc Ngài dâng mạng sống mình. Ngài chịu mọi sự đó vì cơ anh em và vì cơ tôi. Ngài đắc-thắng mọi sự, làm xong công-việc Cha giao cho làm, và kêu lên rằng : «Mọi việc đã được trọn» (Giăng 19 : 30).

Nhưng Ngài không ở trong mồ-mả, vì Đức Chúa Trời khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, tiếp Ngài vào trong vinh-hiền, và đặt Ngài ngồi bên hữu mình, tại đó Ngài sống đời đời để cứu thay cho các thánh-



Chịu chết, Đấng Christ xóa sổ ghi tội-lỗi chúng ta. Sống lại, Đấng Christ có toàn-năng gìn-giữ chúng ta.

đồ. Ôi, ân-diên lạ-lùng thay! Trước kia chúng ta chết trong lầm-lỗi và tội-ác, thù-nghịch với Đức Chúa Trời, nhưng nay chúng ta được phục-hòa với Đức Chúa Trời và được thoát khỏi sự đoán-phạt tội-lỗi, lại có hi-vọng tốt-đẹp được hưởng sự sống đời đời (Gi. 5: 24). «Vi nếu khi chúng ta còn là thù-nghịch với Đức Chúa Trời, mà đã được hòa-thuận với Ngài bởi sự chết của Con Ngài, thì huống chi nay đã hòa-thuận rồi, chúng ta sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu là dường nào!» (Rô 5: 10). Phải, chúng ta được cứu khỏi tội-lỗi vì tin công-ơn cứu-chuộc của Đấng Christ trên núi Gô-gô-tha. Nhưng Ngài đã từ kẻ chết sống lại, và Đức Chúa Trời «làm cho chúng ta sống với Đấng Christ,... và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, hầu cho về đời sau tỏ ra sự giàu-có vô-hạn của ân-diên Ngài, mà Ngài bởi lòng nhơn-từ đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Êph. 2: 5-7).

Đấng Christ sống lại, giúp tin-dở đi đường thánh-khiết trọn- vẹn

Đức Chúa Trời chẳng những khiến Con Ngài từ kẻ chết sống lại để chúng ta có hi-vọng được sống đời đời, nhưng cũng để đương thời-dại này chúng ta có thể bước đi trong cuộc đời mới. Trước khi chúng ta chết trong lầm-lỗi và tội-ác, nhưng từ khi Đấng Christ trở nên tội-lỗi vì cơ chúng ta và toàn-thắng tội-lỗi cùng mồ-mả, thì bởi tin Ngài, chúng ta thành ra chết về tội-lỗi và sống cho Đức Chúa Trời. «Những sự cũ đã qua đi, này, mọi sự đều trở nên mới» (II Cô 5: 17).

Ngày nay Đấng Christ cầm quyền trên mọi sự, và nơi nào Ngài ở thì tội-lỗi không thể cai-trị được. Ta không còn triu-mến những sự thuộc về trần-gian nữa, nhưng triu-mến những sự còn lại đời đời. Thế-gian với trăm ngàn vẻ đẹp của nó không còn quuyến

đỡ con-cái Đức Chúa Trời, là kẻ thật đã kể mình chết về tội-lỗi và sống cho Đức Chúa Trời bởi Jê-sus-Christ, là Chúa chúng ta. Tội-lỗi sẽ không cai-trị họ đâu (Rô 14).

Có thể như vậy chăng? Có, vì cũng do cơ ấy mà Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, và hết thầy kẻ tin Ngài chắc sẽ đắc-thắng. Phao-lô biết thật có như thế, bằng chẳng vậy, chắc ông không thể làm chứng rằng: «Tôi đã bị đóng đinh vào Thập-tự-giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác-thịt, ấy là tôi sống trong đức-tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi và đã phó chính mình Ngài vì tôi» (Ga 2: 20). Đức Chúa Trời đã làm xong phần riêng của Ngài để khiến cho con-cái Ngài sống một cuộc đời toàn-thắng. Phải chăng anh em đã làm phần riêng của mình bởi dâng trọn đời mình cho Đấng đã toàn-thắng mọi sự? Nếu thật như vậy, thì vì Ngài hằng sống và đã đắc-thắng, nên anh em cũng sẽ thắng và sống đời đời.

Đấng Christ sống lại, sẽ kêu hết thầy tin-dở sống lại

Ôi! Hi-vọng tốt-đẹp thay! Quả thật, lòng chúng ta có thể nói như Sứ-dở Phi-e-rô rằng: «Ngợi-khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương-xót cả-thể khiến chúng ta lại-sanh, đặt chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jê-sus-Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông-cậy sống, là cơ-nghiệp không hư đi, không ô-uế, không suy-tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, là kẻ bởi đức-tin nhờ quyền-phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu-rỗi gần hiện ra trong kỳ sau-rốt!» (I Phiê 1: 3-5).

Hi-vọng tốt-đẹp này đem sự vui-mừng biết bao cho con-cái Đức Chúa Trời! Quý-hóa thay là cái ý-nghĩ được sống đời đời với Đấng đã yêu-

thương chúng ta và phó mình vì chúng ta! Quả thật, Ngài về Thiên-dàng ở với Cha thế nào, thì Ngài cũng trở lại tiếp-rước môn-đồ Ngài thế ấy. Đấng Christ từ trong kẻ chết sống lại chắc-chắn thế nào, thì hi-vọng tốt-đẹp này, tức là sự tái-lâm của Ngài, cũng chắc-chắn thế ấy. «Nếu chúng ta chỉ có sự trông-cậy trong Đấng Christ về đời này mà thôi, thì trong cả mọi người, chúng ta là kẻ khốn-nạn hơn hết. Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ» (I Cô 15: 19-20). «Vi nếu chúng ta tin Đức Chúa Jê-sus đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những kẻ ngủ trong Đức Chúa Jê-sus cùng đến với Ngài... Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên-sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được

cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không-trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn» (I Tê 4: 14-17).

Sự sống lại của Đấng Christ đóng một vai quan-trọng biết bao trong đời của tin-đồ! Ngài làm xong công-việc cứu-chuộc trên núi Gô-gô-tha, nên chúng ta được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Trời. Ngài đắc-thắng sự chết và mồ-mả, nên chúng ta có thể bước đi trong cuộc đời mới. Ngài sống đời đời, nên chúng ta biết chắc rằng mình cũng sẽ được sống đời đời. Ngài trị-vì, nên chúng ta biết chắc rằng mình cũng sẽ được trị-vì nếu cùng chịu khổ với Ngài (II Ti 2: 12).

Nguyện lễ-thật phước-hạnh về sự sống lại của Chúa chúng ta «nắm chặt» lòng-dạ và đời sống của con-cái Đức Chúa Trời hơn mọi khi! Như vậy thì dẫu thời-kỳ này bối-rối đến đâu, lòng họ vẫn đầy sự vui-vẻ, tin chắc và hi-vọng.

«Người tin đều đó chẳng?»

VÀI TƯ-TƯỢNG VỀ NGÀY PHỤC-SANH

TA yêu-thương một người bạn mà người ấy từ-trần, thì tuy ta hết lòng nhớ-tiếc, nhưng rồi theo thời-gian ta cũng quên-bỏ. Rồi ta sẽ kết bạn với những người đương sống quanh ta.

Nếu Đức Chúa Jê-sus thật không sống lại sau khi chịu chết trên Thập-tự-giá, có sao sau ngót 1.900 năm tức là lúc bây giờ đây, còn có ức triệu người thiết-tha kính-mến Ngài?



Khi bạn-hữu chia tay, người ta lộ vẻ buồn-rầu và yên-ủi nhau rằng: «Rồi ta lại gặp nhau!» Họ có hi-vọng một ngày kia sẽ lại sum-vầy vui-vẻ, và nhiều khi họ đã được thỏa-nguyện. Chỉ khi nào có kẻ qua đời, họ mới nói là «vĩnh-biệt.»

Nhưng kẻ tin Đức Chúa Jê-sus trong lúc lia trần, vẫn đầy đức-tin mà nói rằng: «Tạm-biệt!» Sao vậy? Vì Đức

Chúa Jê-sus đã sống lại và đảm-bảo cho họ sự sum-vầy vui-vẻ trên Thiên-dàng.



Một ngày kia, tôi cùng một bạn thân thăm Thiên-văn-dài ở Phủ-liễn, tỉnh Kiến-an (Bắc-kỳ). Nhìn vào kính thiên-lý, chúng tôi thấy mặt trời lạ-lùng, hùng-vĩ khôn tả.

Ôi! Ước chi môn-đồ của Chúa lia-bỏ mọi sự trần-tục, leo lên đỉnh núi Cầu-nguyện và Suy-gẫm! Như vậy, họ sẽ thấy Mặt Trời Công-bình là Đức Chúa Jê-sus sống lại, làm nguồn sự sống và sự sáng của mình, làm trung-tâm mọi sự hoạt-động của mình!—T.K.B.

AI MUỐN BỎ LỖI?

KẺ nào binh-vực sự lầm-lỗi của mình thì tỏ ra rằng mình không quyết-định lia-bỏ sự lầm-lỗi ấy.—*The Watchman-Examiner.*



Lời tòa soạn. — Vì kỳ này rất nhiều tin tức cần đăng, nên phải rút rất ngắn! Xin anh em lượng xét. — *T. K. B.*

Thâm-cảm hậu-tinh. — Thánh-Kinh Báo thành-thực cảm ơn các anh chị em đã giúp đỡ sau đây: ông Mã-Nhạc 2.00, ông Nguyễn-Nhỏ 1.00, ông Ba Lâm 1.00, ông Mục-sư Hoàng-trọng-Vân 1.00, đều ở Lạc-thành; ông Hồ-xuân-Phiên, Phủ-lãnh, 2.00; ông Đào-ván-Bảo, Nam-định, 1.00; bà Trần-thị-Chần, Nam-định, 1.50; Hội Vientiane 3.00; bà cụ Quân, Vientiane, 1.00; Hội Vĩnh-ninh 1.40; ông Hoàng-vân-Tôn, Hát-môn, 0.50; ông Nguyễn-lập-Đình, Kế-an, 10.00; ban Thanh-niên Hội Bình-trị-đông 3.50; ông Mục-sư Dương-tự-Ấp, Phúc-yên, 1.00; ông Nguyễn-đức-Cần, Phúc-yên, 1.00. — *T. K. B.*

Thành-thợ Công-hội thành-thực cảm ơn các anh chị em giúp đỡ sau đây: bà cụ Quân, Vientiane, 1.00; ông bà Trần-vân-Tu, Cà-mau, 5.00; ông bà Mục-sư Quoc-Foc-Wo, Hải-phòng, 5.00; ông bà Tô-Thắng, Quảng-ngãi, 1.50; các Hội Hoàn-nhị 1.00, Nhơn-ái 3.10, Sốc-trắng 7.50, An-thái-đông 1.40, Rach-giá 5.00, Bắc-liêu 10.75, Sài-gòn 10.00, Cần-đước 5.00, Thủ-đức 2.00, Long-xuyên 3.60, Tân-thạch 2.80, Khánh-bình 6.00, Phan-thiết 10.00, Phú-lãnh 11.00. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thụy.*

NAM-KỶ

Nam-kỷ Địa-hạt khuyến-khích tài-chánh ban. — Tôi xin thay mặt ban này bày-tỏ để các qui Hội-Thánh Nam-hạt biết các công-quĩ mà Hội-đồng Nam-hạt đã giao cho ban gánh-vác: 1) Công-quĩ Thượng-du; 2) Công-quĩ Tin-Lành; 3) Công-quĩ Địa-hạt; 4) Công-quĩ Công-sở; 5) Công-quĩ giúp Bắc-hạt.

Bắt đầu từ tháng Mars 1942, xin các qui Hội-Thánh vui lòng gởi số tiền dâng cho các công-quĩ trên đây như thường-lệ. Chúng tôi mong rằng các ông Chủ-tọa chi-hội vì lòng yêu-mến công-việc lớn-lao của

Chúa mà tìm cách giúp cho các công-quĩ được số tiền dâng gấp hai các năm trước, cũng nhận giùm số tiền của các nhà từ-thiện dâng cho.

Các môn tiền dâng xin gởi cho Tư-bón của ban, là ông Trần-hà-Thanh, 202 Boulevard Gallieni, Saigon, thâu-nhận và phát biễn-lai cho qui-hội. Mỗi cuối tháng, ông Trần-hà-Thanh sẽ giso số tiền thâu cho Tư-hóa Nam-hạt, là ông Mục-sư Trần-xuân-Hỉ, nhận và gởi đi các chỗ. Ban Trị-sự Địa-hạt sắp-đặt cách này cho được phân-minh đôi bên và tiện việc soát-sở. — *Trưởng-ban: Mục-sư Bùi-tự-Do.*

Sài-gòn. — Tôi tuy tin Chúa, nhưng vẫn nguyền-lạnh và ham-mé thế-gian. Vậy nên Chúa đã sửa-phạt tôi để đổi lòng tôi và dẫn tôi trở về con đường thánh-khiết.

Một chuyện lỗi-thời xảy ra khiến tôi phải đến ty cảnh-sát và bị giam trong khám hết mấy giờ. Tại đó tôi làm chứng về Chúa cho bốn tội-nhơn, và hết lòng ăn-năn, cầu-nguyện, tin-cậy Ngài. Thi Ngài đã giải-cứu tôi một cách lạ-lùng. Cả gia-đình tôi hết sức cảm ơn Chúa. — *Nguyễn-văn-Quang.*

Cần-giộc (Chợ-lớn). — Ông bà Phùng-vân-Chính mới tin Chúa, rất sốt-sắng, song bị con rể tìm cách bắt-bớ luôn. Xin cầu-nguyện cho ông bà, và xin Chúa cứu người con rể ấy. — *Đặng-văn-Lục.*

Xin chú-ý. — Để khỏi thất-lạc, xin anh em nào gởi thư về Hội-Thánh Cái-dầu nhớ đề theo địa-chỉ đây: Hội Tin-Lành, làng Đông-Phú, Cái-dầu, Cần-thơ. — *Nguyễn-ngọc-Chiến.*

Tháp-mười (Mỹ-an). — Năm 1936, tôi chèo thuyền đến đây giảng đạo, có kết-quả tốt; tháng Mars 1937, làm xong nhà giảng và tư-thất; tháng Juillet 1941, chúng tôi xin được tự-trị tự-lập. Gần một năm nay, Chúa giúp đỡ nhiều, nên không thiếu-thốn bao nhiêu.

Chúng tôi đã thâu được một số lúa dâng làm lương-thực cho Nhà Chúa trong

năm 1942: ông Bộ 68 gia; ông Thâu 48 gia; ông Dành 30 gia; ông Cử 30 gia; ông Trữ 21 gia; ông Xung 16 gia; ông Cửu 10 gia; ông Tứ 6 gia; ông Xinh 10 gia; ông Lâm 5 gia; các ông Kiến, Đò, Dĩ và bà Cẩm chung 7 gia; và 22 gia vô-danh; cộng là 268 gia. Cám ơn Chúa! — *Huỳnh-văn-Huấn.*

BẮC-KỶ

Tôi xin thành-thật cám ơn anh em dự Hội-đồng Địa-hạt ở Cần-thơ, Đức-Phổ, cùng các sanh-viên trường Kinh-Thánh Tourane đã vì công-việc Chúa ở Bắc-hạt mà dâng tiền-bạc cùng nhiều vật-dụng, như đồng-hồ, bút máy, giày chuyền, nhẫn, hoa tai, kính, ô, vãn vãn. Các vật-dụng này đã đổi lấy tiền lo công-việc Chúa. Nguyễn Chúa lấy các ân-huệ tốt nhất trên trời mà bù lại cho anh chị em có đầy-đủ và rời-rộng để làm các việc lành luôn.

Gương hi-sinh ấy đã cảm-động con-cái Chúa nhóm Hội-đồng Bắc-hạt ở Hà-nội, nên đã hứa và dâng hơn 500\$00 với các vật-dụng để giúp Địa-hạt.

Tổng-cộng được hơn 1000\$00. Với số tiền đó có thể mở lại vài nơi trong hạt. Hiện đã cử ông bà Đỗ-văn-Đệ đến Hưng-yên vì rất cần, còn thì đương chờ-đợi ý Chúa và Ban Trị-sự chung sắp nhóm-họp. Mong rằng anh chị em đã hứa dâng hằng tháng sẽ cứ gởi tiền về để khỏi lo-ngại cho các ông bà Truyền-đạo do Địa-hạt cử đi.

Nhứt là xin anh chị em vì Hội-Thánh và mười triệu đồng-bào ở Bắc-kỳ mà cầu-nguyện cho các tội-tử Chúa được mắc lấy quyền-phép của Đức Thánh-Linh trong khi giảng-giải Lời Chúa. Cũng xin Chúa khiến lòng đồng-bào mềm-mại, sẵn-sàng tiếp-nhận Tin-Lành. Như thế, dẫu không ra Bắc giảng Tin-Lành, anh chị em vẫn dự phần rao-giảng Tin-Lành cho đồng-bào ở đất Bắc. — *Chủ-nhiệm: Lê-văn-Thái.*

Ủy-ban Thượng-du Bắc-hạt thành-thực cám ơn các anh em giúp-đỡ sau đây: ông Mục-sư Quoc-Foc-Wo, Hải-phong 5.00; ông Tường, Hà-nội, 1.00; các Hội Cao-bằng 1.00, Tự-nhiên 0.40, Sơn-tây 0.43, Ninh-bình 1.01, Kiến-an 0.50, Lạng-sơn 1.30, Vĩnh-yên và Phúc-yên 3.30. — *Thủ-quỹ: Vũ-đức-Thơ.*

Hội-đồng Bắc-hạt lần thứ 11 họp tại Hà-nội từ 3 đến 6 Mars 1942. Các ông Mục-sư E. F. Irwin, Quoc-Foc-Wo, Wm. C. Cadman, W. A. Pruett, R. M. Jackson giảng-dạy, nhờ đó Hội-đồng được ơn-phước thiêng-liêng dư-dật. Các ông Hoàng-trọng-Nhựt, Nguyễn-hữu-Phiên và Huỳnh-kim-Luyện giảng-buổi tối cho người ngoai.

Tiền dâng trong mấy ngày: 36\$03.

Ông Vi-văn-Tranh và ông Nguyễn-văn-Khúc làm chứng về việc truyền-đạo ở thượng-du. Thơ-ký Ủy-ban Thượng-du bày-tỏ công-việc của ban ấy. Ông Mục-sư Quoc-Foc-Wo nói qua về việc giảng Tin-Lành cho người Tàu ở Bắc-kỳ. Ông Huỳnh-minh-Ý thay mặt bà Irwin, nói về sự cần-ích và lễ-chức trường Chúa-nhựt, rồi trao giải thưởng Trường Chúa-nhựt cho chi-hội Thanh-hóa. Ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái làm chứng về anh em ở Trung, Nam-hạt và trường Kinh-Thánh Tourane đã dâng tiền và vật-dụng giúp Bắc-hạt, đáng giá hơn 1.000 đồng. Hội-đồng chịu cảm-động, nên nhiều anh em dâng tiền-bạc và vật-dụng giúp Địa-hạt, đáng giá hơn 500 đồng. Cũng có người hứa hằng tháng giúp Địa-hạt.

Hội-đồng năm 1943 sẽ nhóm tại Hải-phòng.

Ông Chủ-nhiệm trình công-việc năm 1942 như sau này: 5 gia-đình Mục-sư Mẫu-hội; 5 gia-đình Mục-sư và 26 gia-đình Truyền-đạo Việt-Nam (trong số này có 6 gia-đình tạm nghỉ); 49 nhà giảng; 988 người chịu phép báp-têm (trong số này có 135 người mới); 1452 người cầu-nguyện; 8250\$49 tiền dâng.

Ban Trị-sự mới gồm có: Chủ-nhiệm: ông Lê-văn-Thái; Phó Chủ-nhiệm: ông Hoàng-trọng-Nhựt; Thơ-ký: ông Nguyễn-duy-Tiểu; Thủ-quĩ: ông Tôn-thất-Thụy; Phái-viên: ông Dương-tự-Ấp.

Ngày 6 Mars, các vị Mục-sư, Truyền-đạo nhóm riêng. — *Trích biên-bản.*

TRUNG-KỶ

Hội-đồng Địa-hạt Trung-kỳ nhóm lần thứ 11 tại Đức-phổ, từ 25 đến 27 Février 1942. Có 45 đại-biêu và chừng 300 giáo-hữu dự Hội-đồng. Chưa dùng các ông Mục-sư J. D. Olsen, E. F. Irwin, Lê-văn-Thái bồi-bổ phần thiêng-liêng cho Hội-đồng. Buổi tối có các ông Mục-sư Phan-văn-Hiệu, Duy-cách-Lâm, Nguyễn-xuân-Điễm

và Phan-dinh-Liêu giảng cho người ngoại. Thánh-giả đồng-đức, và có 5 người tin Chúa.

Các ông Truyền-đạo Kiều-Toản, Nguyễn-hậu-Nhương, Phạm-xuân-Tin và Nguyễn-văn-Lịch làm chứng về công-cuộc truyền-đạo ở Thượng-du.

Ông Huỳnh-minh-Ý thay mặt bà Irwin, nói về sự cần-ích và tổ-chức trường Chúa-nhật. Giải thưởng trường Chúa-nhật năm 1941 về chi-hội Lạc-thành.

Ông Nguyễn-văn-Thìn, Thư-ký ban Chứng-đạo, khai-trình công-việc của ban trong năm 1941: có 87 ban, 13.329 người nghe, 626 người tin, 119\$87 dâng cho các ban và 5\$84 dâng cho Tổng-ban. Ban Chứng-đạo phát giải nhứt cho chi-hội Tourane, và hai giải nhì cho hai chi-hội Vinh, Quảng-ngãi.

Ông Chủ-nhiệm khai-trình công-việc Chúa năm vừa qua như sau này: 14 Hội tự-trị tự-lập; 6 Hội đương lo tự-trị tự-lập; 11 Hội tự-lập chưa tự-trị; 8 Hội chưa tự-trị tự-lập; 39 Hội chánh và 16 Hội nhánh, cộng là 55 Hội; 22 nhà giảng ngói và 15 nhà giảng tranh; 12 tư-thất ngói và 15 tư-thất tranh; 7 gia-quyển Mục-sư Mỹ; 23 gia-quyển Mục-sư hỗn-xứ và 26 gia-quyển Truyền-đạo hỗn-xứ; 6 viên bán sách; 1313 người cầu-nguyện, 239 người chịu phép báp-têm; 3.308 người hiện còn trong sổ; 38 lần giảng phục-hưng; 191 lớp học trường Chúa-nhật; 12.990\$09 tiền dâng, chi-phí rồi còn lại 801\$04.

Hội-đồng Địa-hạt năm tới sẽ họp tại Quế-sơn, còn Hội-đồng Linh-tu sẽ nhóm tại Ma-lâm.

Số thu của Hội-đồng là 346\$78, chi hết 314\$30, còn lại 32\$48.

Ban Trị-sự mới như sau này: Chủ-nhiệm: ông Ông-văn-Trung; Phó Chủ-nhiệm: ông Duy-cách-Lâm; Thư-ký: ông Nguyễn-văn-Thìn; Tư-hóa: ông Nguyễn-xuân-Diệm; Phái-viên: ông Lê-khắc-Hóa.
— *Trích biên-bản.*

Huế. — Trong mấy ngày Tết, tôi lâm bệnh đi tả và kiết-ly rất nguy-hiêm. Sáu năm trước, tôi đã mắc chứng đau tim, nên lúc này bị đuối sức quá vì trái tim đập yếu lắm. Sức nhớ chuyện vua Ê-xê-chia xưa bị bệnh gần chết, sau được Chúa chữa lành (II Vua 20: 1-6), tôi bèn quyết-

định lấy đức-tin cầu-nguyện, không dùng thuốc gì cả.

Đức Chúa Trời đã nhậm lời tôi, thấy rõ lòng tôi, nên hai ngày sau, tôi được chữa lành, giảng được, và cũng đi Hội-đồng Đức-phổ, lãnh được rất nhiều ơn-phước. Muốn tạ ơn Chúa!

Xin quý ông bà thương-tưởng đồng-bào ở kinh-thành này mà cầu-nguyện cho chức-vụ tôi được kết-quả mỹ-mãn. — *Lê-dinh-Tổ.*

Pleiku. — Xin quý Hội-Thánh cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở đây: 1) cho những người đã cầu-nguyện tin Chúa được tái-sanh, nên thánh và biết lo công-việc Chúa; 2) cho có nhiều người dâng mình học Lời Chúa để làm chứng cho đồng-bào họ; 3) cho có thể in sách giải nghĩa đạo bằng tiếng Jarai và Bahuar, sách Tin-Lành Mác bằng tiếng Jarai; 4) cho vợ chồng tôi thắng mọi sự khó-khăn, nhứt là bệnh-tật.

Tối 28 Février, tại trường Kinh-Thánh Tourane, tôi có làm chứng về công-việc Chúa ở Pleiku. Anh em trong «Ban Cầu-nguyện cho Đồng-bào Ngoại-đạo» đã hứa dâng chừng 100\$00 để giúp tôi mua ngựa và yên để dùng đi hầu việc Chúa. Xin thành-thực cảm ơn anh em. — *Phạm-xuân-Tin.*

CAO-MIÊN

Cầu-nguyện khẩn-cấp. — Ông Truyền-đạo và anh em tin-đồ thuộc hạt Battambang cũ đương gặp nhiều điều thử-thách. Xin anh chị em khắp Đông-dương cầu-nguyện cho họ đứng vững trong Chúa và thắng mọi sự khó-khăn. — *Phi-Phi.*

TIN SAU-CÙNG

Sài-gòn. — Bản-báo được tin mừng ông Mục-sư Lê-dinh-Tươi, Hội-trưởng Hội Tin-Lành Việt-Nam đã được Chúa cứu-chữa và gần lành-mạnh như cũ. Xin anh chị em xa gần cứ cầu-xin Chúa nâng đỡ ông để thi-hành chức-vụ rất cần-yếu trong thời-kỳ này. — *T. K. B.*

Tourane. — Lễ Tốt-nghiệp của trường Kinh-Thánh Tourane sẽ cử-hành ngày 28 Avril 1942. Rất mong anh chị em giáo-hữu ở vùng lân-cận sẽ đến dự lễ cho đồng-đề nhân-lãnh ơn-phước đặc-biệt của Chúa trong ngày lễ này.

LƯỢC-GIẢI THƠ RÔ-MA

BÀ HOMERA HOMER-DIXON, HÀ-NỘI

MỜI CÁC ÔNG BÀ SANG RÔ-MA 11!

TỚI 11: 1-10 —

Thì có sự vô-phước của dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng ông Phao-lô vội-vàng bước đi nữa, tỏ ra rằng sự vô-phước tạm-thời của dân Y-sơ-ra-ên là hạnh-phước cho các dân ngoại.

Trong đời Cựu-Uớc, các dân ngoại không có dịp-tiện nhận-biết Chúa bằng dân Y-sơ-ra-ên; họ xuống khi dân Y-sơ-ra-ên lên cao.



Đến đời Tân-Uớc, khi dân Y-sơ-ra-ên tự bịt mắt, không chịu nhận Chúa, thì họ xuống, và dân ngoại được dịp-tiện lên cao, hưởng hạnh-phước mà Y-sơ-ra-ên đã chối-bỏ.

A-lê-lu-gia! Một ngày hầu đến, cánh tay của Chúa sẽ hiện ra từ trên trời, và nâng-đỡ cả hai lên bằng nhau! Lạy Chúa, xin Ngài mau đến!



NẾU ĐẲNG CHRIST KHÔNG....

HÃY xem - xét phương-diện tiêu-cực, thì sẽ thấy phương-diện tích-cực rõ-rệt biết bao, và thế nào Đấng Christ cầm mọi sự trong tay.

Nếu Đấng Christ không đến mặt đất này ?

Sẽ không có ngày lễ Giáng-sanh. Ta phải tự hỏi rằng mình sẽ còn ở đây chăng? Vì như ở Sô-dôm và Gô-mô-rơ, sự gian-ác thêm lên gấp bội, đến nỗi chắc phải có sự hủy-diệt rồi.

Nếu Đấng Christ không đến cứu chuộc loài người, ắt không có tên trộm-cướp được cứu đương khi hấp-hối; ắt không có Sau-lơ được cứu trên đường Đa-mách; ắt *Moody* và *Spurgeon* không được cứu; ắt không có muôn-vạn người được cứu đã vào trong Vinh-hiền, hoặc còn ở trên mặt đất này, hoặc «sẽ sanh ra» (Thi 22 : 31).

Nếu Đấng Christ không đến để «ban sự sống» (Gi. 6 : 33), thì sẽ không có sự vui-vẻ trên đời, không có sự tươi-sáng trong những chỗ buồn-tẻ, không có sự yên-ủi cho kẻ đau-yếu, cực-khổ và chết. Đời sẽ không đáng sống, và trên Thiên-đàng sẽ không có ca-hát. «Ngài đã lấy huyết mình mà chuộc những người thuộc về mọi chi-phái, mọi tiếng, mọi dân-tộc, mọi nước» (Khải 5 : 9).

Nếu Đấng Christ không đến để ban hi-vọng trong đời này và đời sau, thì hết thảy chúng ta đều không có Đấng Christ, không có hi-vọng trong đời, và chỉ là những tội-nhơn khổ-nạn.

Không có Đấng Christ nghĩa là không có sự cứu-rỗi, không có sự

«thông-công của các người thánh», không có sự bình-an, vui-vẻ hoặc sung-sướng đời này và đời sau.

Nhưng «Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất» (Lu 19 : 10). Ngợi-khen danh Ngài!

Nếu Đấng Christ không chịu chết trên Thập-tự-giá ?

Ngài có thể đến, sống, chết, rồi trở về Thiên-dàng mà không phải chết trên Thập-tự-giá. Trong trường-hợp ấy, Ngài sẽ ở Thiên-dàng một mình» (xem Gi. 12:24). Nếu huyết Ngài không đổ ra, thì không có sự cứu-chuộc hoặc sự tha tội, vì «trong Con đó chúng ta có sự cứu-chuộc, là sự tha tội» (Cô-lô-se 1 : 14).

Nếu Đấng Christ không chịu chết, thì Sứ-đồ Phao-lô hoặc bất-luận tội-nhơn nào khác đều không thể nói rằng: «Con Đức Chúa Trời là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi» (Ga 2 : 20).

Nếu Đấng Christ không chịu chết và cất tội-lỗi đi, thì không có tiếng kêu toàn-thắng rằng: «Mọi việc đã được trọn!» (Gi. 19 : 30); thì Đức Chúa Trời không được thỏa lòng vì tội-lỗi chưa

bị cất-bỏ; thì không có «Tin-Lành vinh-hiền» mà rao-giảng, không có sự bình-an trong đời, sự vui-vẻ khi chết và sự vinh-hiền trong cõi đời đời.

Nếu Đấng Christ không chịu chết, thì mọi sự sẽ tối-tăm, trống-trải, mờ-mịt, bất-trắc, buồn-thảm, và chỉ loanh-quanh trong vòng vật-chất hẹp-hòi mà thôi.

Nhưng mấy lời



Đức Chúa Jêsus là Vầng Đá muốn đời làm thỏa-nghuyện linh-hồn tin-cậy Ngài

vinh-hiến này là dịch-thực: «Đấng Christ đã theo kỳ-hẹn chịu chết vì kẻ có tội» (Rô 5: 8, 6).

Nếu Đấng Christ không sống lại từ trong kẻ chết?

Nếu thế thì sẽ có những kết-quả lớn-lao và tai-hại khôn xiết, y như Phao-lô đã luận rõ ở I Cô-rinh-tô, đoạn 15.

1. Nếu Đấng Christ không sống lại, thì «những kẻ chết chẳng sống lại» (câu 12). Và «nếu những kẻ chết không sống lại, thì Đấng Christ cũng đã chẳng sống lại nữa» (câu 13). Đấng Christ và người ta có quan-hệ với nhau. Nếu Đấng Christ không từ kẻ chết sống lại, thì chẳng hề có một ai được từ kẻ chết sống lại.

2. Sự giảng-dạy ra lương công (câu 14), vì chỉ là giảng về một người chết, mà người chết thì cứu được ai?

3. Đức-tin cũng vô-ích (câu 14, 17), vì tin một người nằm chết trong mồ-mả thì có hiệu-quả gì đâu.

4. Mọi người «còn ở trong tội-lỗi mình» (câu 17).

5. «Những kẻ ngủ trong Đấng Christ cũng phải hư-mất đời đời» (câu 18), vì «như trong A-dam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Christ mọi người đều sẽ sống lại» (câu 22). Vậy nếu Đấng Christ vẫn còn là một người chết, thì mọi người phải chết và «hư-mất đời đời.»

6. «Trong cả mọi người, chúng ta là kẻ khốn-nạn hơn hết» (câu 19), vì chúng ta không có hi-vọng gì, không có một Đấng nào để mà tin-cậy, không có gì làm cho mình vui-thỏa. Chúng ta chỉ là những người khốn-nạn, cùng-

khô, tuyệt-vọng, vì không có Đấng Christ hằng sống vẫn yêu-thương mình.

Vậy, «nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại,» thì tai-hại biết bao! Ngài chết; chẳng bao lâu chúng ta phải chết đời đời; chúng ta chẳng có gì trong đời này, và chẳng có hi-vọng về đời sau. Một đám sương mù thăm-dạm ở trước mặt chúng ta!

Nhưng hãy nghe tiếng kêu toàn-thắng của Sứ-dô Phao-lô, dẹp yên mọi sự hồ-nghi và ban hi-vọng cho mọi người: «Bây giờ Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại» (I Cô 15: 20).

Nếu Đấng Christ không tái-lâm?

Hoặc nếu Ngài tái-lâm sau cơn đại-nạn, sau một ngàn năm bình-an, sau một thời-gian rất dài, thì sao chúng ta phải «thức-canh và chờ-dợi?»

Hãy nghe chính lời Ngài phán: «Ta sẽ trở lại đem các ngươi đi với Ta» (Giăng 14: 3). Ngài không hề sự gì ở giữa sự đi và sự trở lại của Ngài. Hãy nghe sứ-mạng của «hai người» từ trời sai xuống: «Jésus này... cũng sẽ trở lại như cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy» (Sứ 1: 11). Hãy đọc I Tê-sa-lô-ni-ca 4: 14-18 cho biết rõ-ràng cách-thức Ngài sẽ tái-lâm, và hãy vui-mừng vì «Đức Chúa Jésus sắp tái-lâm.»

Có lẽ chẳng bao lâu Ngài sẽ ngự xuống trong đám mây, kêu mọi kẻ chết trong Ngài sống lại, cất hết mọi tín-đồ lên không-trung mà gặp Ngài.

Vậy, hỡi anh em, hãy vững lòng vì những sự này là thật: Đấng Christ đã đến, đã chết, đã sống lại, đương sống và sẽ tái-lâm. Ôi! Hãy chực cho sẵn để rước Ngài tái-lâm! — *The Witness.*

NẾU NGÀI ĐẾN NHĂM BUỔI TỐI CẦU-NGUYỆN

ALICE H. MORTENSON

Nhóm-họp, anh em cố khăn-cầu,
Nếu Ngài hiện đến, thấy tôi đâu?
Thấy tôi qui gối, chung lời nguyện,
Hay mãi vui-chơi, để Chúa sầu?

Thấy tôi tìm-kiểm mạch thiên-ân,
Khăn-nguyện cho ai vương lưới trần,

Hay thấy hồn tôi quên-bỏ Đấng
Đã vì nhơn-loại phải liều thân?

Tuy tôi chưa-chối cả ngàn câu,
Trước mặt Jésus đáng kẻ đau,
Buổi tối hôm nay, giờ khăn-nguyện,
Nếu Ngài hiện đến, thấy tôi đâu?



NƯỚC THIÊN NG = ĐÃ KHÁT =



CÁI GÌ NGĂN-TRỞ ĐỨC-TIN?

A. B. Simpson, Thù-khoa Tiên-sĩ

TỰ-TỨC tự-mãn và cậy sức riêng cũng là ngăn-trở đức-tin chúng ta. Trong trường-hợp ấy, Đức Chúa Trời phải khiến ta thành ra yếu-duối, rồi ta mới hết lòng tin-cậy Ngài được. Khi nào ta túng-ngặt hơn hết thì thường là lúc Ngài can-thiệp một cách quyền-năng hơn hết.

Một tờ tuần-báo thuật truyện một cậu con trai từng-trái y như phần đông người lớn. Cậu đã đến tuổi bận quần dài, và sự «được tôn cao» đó đã làm cho đời thiêng-liêng của cậu mất mực thăng-bằng. Từ trước đến nay, cậu là một tin-dễ sốt-sắng, và mỗi buổi sáng vẫn hiệp chung với em gái đề cầu-xin Chúa ban phước giúp đỡ mình suốt ngày. Nhưng sáng nay, khi nhìn quần dài và tưởng mình là người lớn rồi, cậu bèn sanh ra cậy mình. Theo lệ thường, em gái cầu-nguyện cho cậu rằng: «Lạy Đức Chúa Jê-sus, hôm nay xin Ngài săn-sóc anh con, và gìn-giữ anh con thoát khỏi mọi tai-họa.» Nghe vậy, cậu liền nói:

— Không, em ạ, đừng nói như vậy. Bây giờ anh có thể tự săn-sóc và gìn-giữ lấy mình.

Em cậu khó chịu và kinh-sợ, nhưng không biết làm gì. Hai anh em bước vào một ngày mới như thế đấy. Gần đến trưa, hai anh em leo lên một cây anh-đào, và đương khi với tay hái một quả ngon-ngọt, thì cậu con trai đó ngã gieo đầu xuống giữa cây và hàng rào; cậu hết sức vùng-vẫy, lại được em gái giúp đỡ, nhưng không thể gỡ mình ra được. Rồi lại, cậu ngừng đầu nhìn em, vừa xấu-hổ, vừa hiều-biết mà nói rằng:

Em hãy cầu-nguyện đi. Anh không thể tự săn-sóc và gìn-giữ lấy mình.

Chính lúc đó một người khỏe-mạnh đi tới, và lời cầu-nguyện của hai anh em được đáp lại liền, vì hai cánh tay mạnh sức phá đồ hàng rào trong giây lát và cậu con trai được cứu thoát. Cậu được một bài học suốt đời chẳng quên, tức là phải bước đi như Si-môn Phi-e-ơ, cúi đầu xuống và khiêm-cung tin-cậy một sức mạnh và một sự săn-sóc muôn phần trời hơn sức mạnh và sự săn-sóc của chính mình.

ĂN GIA-TÀI AI THẾ?

— **N**È bạn, trông bộ anh như có ai mới chết mà đề nhiều của cho anh vậy!

Đó, lời một người vận máy xe-diện nói với một ông mới ăn-năn tin Chúa trong một cuộc nhóm-họp giữa trời. Ông vốn là một người học-thức, trang-nhã, nhưng đã sa-ngã cùng-cực. Ông đáp rằng:

— Phải đó, Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết vì tôi và ban cho tôi của-cải thiêng-liêng trong nơi vinh-hiễn.

— Vậy à, chắc Ngài có thể cho anh bạn quần-áo tốt-đẹp hơn. Người vận máy xe-diện chế-nhạo như thế.

Nhưng sự thay-đổi bên trong đã thực-hiện rồi, thì sự thay-đổi bên ngoài chẳng bao lâu cũng tỏ-tường cho mọi người đều thấy. — *Scattered Seed.*

ĐẾN BA HÒN NÚI

HÃY đến núi Si-na-i để thấy tội-lỗi của mình; hãy đến núi Gô-gô-tha để nhìn-xem Cứu-Chúa của mình; hãy đến núi Si-ôn để thấy nhà ở của mình.

Anh em có đến cả ba hòn núi ấy, thì mới hưởng được một đời thiêng-liêng đầy ơn-phước.

GIA-CỐP BỎ CHA-RAN

(Sáng 28 : 10-22)

VUN KHÔM CÂY XANH

Câu gốc: Ê-sai 26 : 3

- Câu hỏi. — 1. Gia-cốp đi đâu (28 : 10)? 2. Gia-cốp chiêm-bao thấy gì (28 : 12)?
 3. Chúa hứa gì với Gia-cốp (28 : 13-15)? 4. Gia-cốp đặt tên gì cho chỗ ấy (28 : 19)?
 5. Gia-cốp hứa gì với Đức Chúa Trời (28 : 20-22)?



Gạch dưới những chữ không đúng. — Gia-cốp chiêm-bao về : con chiên, Chúa, chim, cái thang, mặt trời, thiên-sứ. — Bài này nói về : hòn đá, nhà Chúa, đất, cái gối, Bê-tên, bánh mì, bụi, Áp-ra-ham, dậu. — Thiên-sứ ở thiên-dàng với : Gia-cốp, kẻ tội-lỗi, Giăng, Đức Chúa Jê-sus, Phao-lô, Ma-ri.



Biên trên thang này bốn lời Đức Chúa Trời hứa với Gia-cốp.

— BÀ E. F. IRWIN VÀ THẦY PHƯỚC, TOURANE.

BAN CHO VÀ NHẬN-LÃNH

MINH, học-sanh trường Chúa-nhứt, mới học được câu: «Ban cho có phước hơn là nhận-lãnh.» Câu ấy Minh học đã thuộc lòng, nhưng mà ý-nghĩa đối với Minh thật là khó hiểu quá! Từ xưa đến nay Minh chưa từng cho ai vật gì, song đã nhận được nhiều quà người ta cho, và mỗi khi đều vui-mừng khôn xiết. Nào là bánh, kẹo vô-số, Minh đã nhận được trong dịp lễ Giáng-sanh; đồ chơi qui-giá nay vẫn còn, sách đẹp, bút tốt hiện Minh đang dùng. Lúc nào nghĩ đến tình thân-yêu của mọi người đối với Minh, thì lòng Minh sung-sướng vô-hạn.

Thế mà Kinh-Thánh lại nói: «Ban cho có phước hơn là nhận-lãnh!» Đều gì Kinh-Thánh đã nói là thật, thầy giáo và ba má Minh nói như vậy, và Minh cũng tin chắc-chắn như vậy. Nên Minh cầu-nguyện Chúa cho được nếm-trải ơn-phước tốt hơn ấy.

Một sáng kia, Minh đi học chưa kịp ăn lót dạ, má Minh cho Minh một cái bánh để vào trường ăn. Giờ ra chơi, Minh đến nơi vắng-vẻ trong sân trường để ăn cho tiện, thì bỗng gặp Sang, bạn Minh đứng lủi-thủi một mình, quay mặt vào tường. Cử-chỉ của Sang, vốn lạnh-lẹn, chạy-nhảy, không bao giờ chịu đứng lâu một chỗ, khiến cho Minh lấy làm lạ. Minh lại gần thấy Sang sụt-sịt khóc, gạn hỏi mới biết Sang đói quá vì cha mẹ Sang đi vắng, quên không lo cho Sang tiền.

Minh an-ủi bạn và muốn chia bánh của mình cho Sang, song còn ngần-ngại... Lời Chúa vẳng-vẳng bên tai: «Ban cho có phước hơn là nhận-lãnh.» Minh quả-quyết bẻ đôi bánh ra, đưa cho Sang một nửa:

— Này! Anh ăn với tôi một miếng cho vui!

Sang mừng-rỡ tiếp lấy, rồi cả hai vừa ăn vừa nói chuyện... Ăn xong cùng dắt tay nhau đến chơi-rờn với bạn cho đến hết giờ.

Minh chưa hôm nào vui-thỏa và sung-sướng như hôm đó. Tan học, Minh về nhà không thấy đói như Minh tưởng trước khi chia bánh cho Sang; trái lại, lòng Minh thật khoan-khoái lạ-thường, nhứt là lúc Minh thuật lại việc đó cho ba má Minh nghe và được ba má khen-ngợi.

Bấy giờ Minh mới được hiểu ý-nghĩa câu Kinh-Thánh Minh đã học vậy.

Thế rồi Minh còn đi xa hơn nữa. Xưa khi ba má Minh lấy đồ chơi của Minh cho trẻ khác, thì Minh ngoài mặt tuy ưng-thuận mà trong lòng rất khó chịu; nay Minh thấy bạn nào nghèo, thì lại về xin phép ba má, rồi tự lấy đem cho. Trước đối với bạn-hữu, Minh bao giờ cũng muốn phần thắng, không chịu nhường-nhịn ai, nên đã chuốc lấy sự ghen-ghét của chúng bạn. Nay Minh nhờ Chúa đổi hẳn cách ăn ở. Đối với người hơn tuổi thì Minh kính-nhường, mà đối với người kém tuổi thì Minh che-chở, giúp-dỡ.

Minh đặt sự vui-mừng của người khác trước sự vui-mừng của chính mình. Vậy, Minh đã được lòng mọi người. Mỗi khi Minh tránh được sự giận-dữ, cãi-lấy, thì Minh lại ngợi-khen Chúa vì Ngài đã cho Minh sớm được hưởng lòng bình-an, vui-thỏa, bởi ơn-phước của Ngài ban cho. Minh thật không ngờ đã thực-hành được câu cách-ngôn ngoài miệng-lưỡi của người đời: «Tim hạnh-phước của mình trong hạnh-phước của người khác.»

Song chưa hết! Lời hằng sống: «Ban cho có phước hơn là nhận-lãnh» còn cảm-dộng lòng Minh, nên Minh tuy hãy còn nhỏ tuổi mà đã biết cầu-nguyện Chúa, để Ngài cho Minh có thể phó cho Ngài chính mạng sống của mình, là sự «ban-cho» lớn hơn hết của Minh vậy. Chúng ta tin chắc chẳng bao lâu Minh sẽ được thỏa-nguyện.— *Trần-ngọc-Bản.*

ĐỨC-TIN LÀ GÌ?

NHÀ của em gái nhỏ kia dưới nền có một cái hầm; khi mở cửa, người ta bước thẳng xuống một cái hầm rất sâu, có thang lặn xuống, và hầm tối đen. Một ngày kia cửa hầm ấy đã mở ra, đứa gái nhỏ lại gần và dòm xuống, vì hầm tối đen, em chẳng thấy chi cả. Em bèn kêu:

- Cha ơi, cha!
- Ơi, có cha ở đây, con hãy đến.
- Mà con không thấy cha ở đâu.
- Cha biết rồi, cha thấy con rõ lắm, cha ở đây, con hãy lại gần miệng hầm, rồi con nhảy đại xuống, cha sẽ bắt con trong cánh tay cha.
- Thưa, con không dám đâu, cha, con sợ té lắm.
- Mà con sẽ té trong cánh tay cha.
- Thưa cha, con biết vậy, mà con không thấy cha ở đâu.
- Cha biết vậy, đây cha nhìn thấy con rõ lắm, con hãy nhảy đi. Con hãy nhảy đi, mau lên!

Con gái ngần-ngại một hồi, người cha kêu tiếp: «Hãy nhảy xuống.» Con gái liền nhảy vào trong hang tối, và đã ở trong cánh tay cha nó, chẳng bị nguy-hiểm chút nào.

Chuyện ấy là hình-bóng về đức-tin. Ta đến cùng Đức Chúa Jê-sus và tin rằng Đức Chúa Trời đã sai Ngài đến để cất tội-lỗi của ta, chớ không phải đến để tìm các công-đức hoặc việc lành trong ta. Như vậy, Ngài đã phán: «Hãy đến, hãy đến...» Em gái nhỏ ấy chẳng thấy cha nó, song nó đã nghe rõ tiếng của cha, nó đã tin lời cha và dạn-dĩ gieo mình trong hang tối. Em gái đã té vào đâu? Trong cánh tay cha.

Hỡi bạn, sao bạn không dạn-dĩ nhảy vào cánh tay của Đức Chúa Jê-sus? Ngài thương-yêu ta lắm. Ngài đã phán: «Hãy đến cùng Ta, kẻ nào đến cùng Ta, Ta chẳng bỏ ra ngoài đâu.»
— *Yette I, Tourane.*

VÀI PHÚT GIẢI-TRÍ

GIẢI-ĐÁP KỶ TRƯỚC

- 61.—Bin-nui (E-xơ-ra 8: 33). 62.—Gióp 11: 17. 63.—Ô-xia (II Sử 26: 19). 64.—Ê-sai 19: 16. 65.—Ê-sau (Sáng 36: 43). 66.—Xa-cha-ri 5: 8. 67.—Thiếu sự vinh-hiền (I Sa 4: 21). 68.—A-bi-mê-léc (Quan-Xét 9: 5). 69.—Hát-so (Giô-suê 15: 25). 70.—Châm-ngôn 25: 21-22.

Giải-đáp.—Vi số báo trước ra chậm, nên các bài giải-đáp chưa gửi về, xin các bạn lượng xét.

CÂU ĐỐ KỶ NÀY

- 71.—Đâu chép: «Bán người công-bình lấy bạc, bán kẻ nghèo lấy một đôi dầy?»
72.—Trong Tân-Uớc có sách nào nói đến 38 chữ «biết»?
73.—Đâu chép: «Giường ngăn quá

không thể đuổi mình, mền hẹp quá không thể quấn mình?» — *Trần-Sao, Đại-an.*

74.—Đâu chép: «Cha sẽ ăn thịt con, con sẽ ăn thịt cha?» — *Cô Thiều-thị-Huê, Thủ-đức.*

75.—Câu Kinh-Thánh nào có 10 chữ «ngọc»?

76.—Đâu chép: «Ai xem gió sẽ không gieo, ai xem mây sẽ không gặt?» — *Trương-Lơ, Phan-thiết.*

77.—Đâu chép một hòn đá có 7 con mắt? — *Cô Kim-Soa, Bến-tre.*

78.—Đâu chép: «Khói bay ra từ lỗ mũi Ngài?»

79.—Đâu chép: «Những tay nghiện rượu cho rượu mạnh lá cay-dắng?» — *Nguyễn-vân-Phấn, Djiring.*

80.—«Hát-en-đa-ma» nghĩa là gì? — *Cô Nhân, Nhị-mỹ.*



THỜI-ĐẠI CỦA CHÁNH-PHỦ LOÀI NGƯỜI

(Sáng 8 : 15 đến 11 : 26)

THỜI-GIAN. — Từ nước lụt cho đến tháp Ba-bên.

NÓI VỀ DÂN NÀO?— Con-cái của Nô-ê.

a. — Sự hiểu-biết của loài người

1. — Còn có lương-tâm luôn.
2. — Có gương của thời-đại đã qua rồi; họ thấy Đức Chúa Trời phạt người không vâng lời, và thưởng người vâng lời.

3. — Có trách-nhiệm mới về chánh-phủ loài người. Trong thời-đại lương-tâm loài người có trách-nhiệm phải cai-trị chính mình mình; bây giờ cũng phải lo cai-trị kẻ khác nữa.

4. — Đức Chúa Trời giao-thông và lập giao-ước với Nô-ê và gia-quyển ông. Họ nên cứ nhớ giao-ước đó mà gần-gũi với Chúa (8 : 20, 21 ; 9 : 8-17).

b. — Đức Chúa Trời dùng cách nào thử loài người?

1.—Đức Chúa Trời giao cho loài người quyền cai-trị cả thế-gian (9 : 1-9).

2.—Phải qui-trọng mạng sống của loài người (9 : 4-6).

3.— Phải nhớ của-lễ thiêu để thờ-phượng Đức Chúa Trời (8 : 20, 21).

4.— Loài người phải sanh-sản thêm nhiều (9 : 1).

c. — Sự thất-bại của loài người

1.—Loài người bỏ giao-ước của Đức Chúa Trời mà tự cậy mình cai-trị thế-gian (11 : 3-6).

2.—Bỏ bàn-thờ và của-lễ thiêu (ta không nghe nói đến nữa).

3.—Không chịu làm cho đầy-dẫy trên mặt đất, song cứ ở trong một chỗ luôn (coi 9 : 1 và 11 : 4).

4.—Ông Nô-ê không thể tự cai-trị mình được (9 : 20, 21).

d. — Sự xử-đoán của Đức Chúa Trời

1.—Đức Chúa Trời đến xem việc làm của loài người (11 : 5).

2.—Loài người bị tiếng nói lớn-xộn, rồi phải bị tan-lạc khắp trên mặt đất (11 : 8,9).

LỜI HỨA. — Sáng 9 : 8, 9 (học thuộc lòng).

BÀI HỌC CHO CHÚNG TA

1.—Nếu ta bỏ bàn-thờ, thì phải thất-bại phần thiêng-liêng.

2.—Ngoài Đức Chúa Trời, không có sự thông-sáng hoặc cách làm theo ý riêng nào sẽ được thanh-vượng.

3.—Đức Chúa Trời rất dễ khiến cho công-việc của loài người phải lộn-xộn.

4.—Hãy cẩn-thận đừng lên mình kiêu-ngạo.

5.— Muốn cai-trị kẻ khác, thì phải biết cai-trị mình trước đã.

6.—Đức Chúa Trời hay nhớ giao-trớc của Ngài hơn là tội-lỗi của chúng ta.

CÂU HỎI

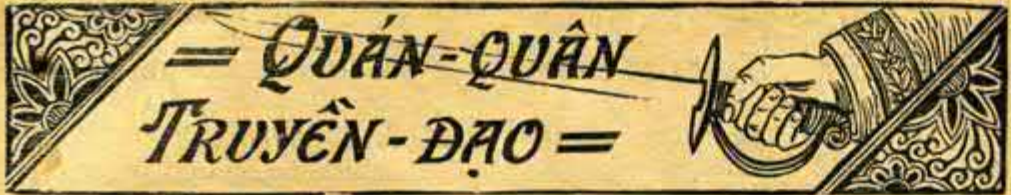
1.—Thời-đại thứ ba là gì? Từ đâu đến đâu?

2.—▲i là đồng-dối của (a) Sem, (b) Cham, (c) Gia-phết?

3.—Thầy cô học bài về thời-đại này có được sự dạy-đỗ riêng gì?

HÃY NHỚ KỶ

DẤU bị cám-dỗ hung-hăng, mạnh-mẽ chừng nào, hãy nhớ rằng Đức Chúa Jêsus đã sống lại và đang ngồi bên hữu Đức Chúa Trời vẫn nhìn-xem anh em, vẫn biết mọi cử-chỉ, ý-tưởng và ngôn-ngữ của anh em. Như vậy, anh em sẽ toàn-thắng sự cám-dỗ nhờ sức toàn-năng của Ngài.



DWIGHT MOODY

FRÉDÉRIC FAIVRE

(Tiếp theo)

ÔNG có nói: «Ồ! Rạng-rỡ thay cho kẻ đã vui lòng liả-bỏ hết thảy bề hầu việc Chúa, và có thể dắt-đưa những linh-hồn khỏi sự tối-tăm của đời này, đem họ vào ánh sáng vinh-hiền và lẽ thật quý-báu của Tin-Lành.»

DÂY CÔNG-DỰ-BỊ THI-HÀNH CHỨC-VỤ

Thường thường người ta tưởng rằng tôi-tớ lớn-lao ấy của Đức Chúa Trời không sửa-soạn gì về chức-vụ mà ông đã được gọi đến, thật lắm to!

Trong bảy năm trường, ông nghiên-cứu Lời của Đức Chúa Trời và mọi cách có quan-hệ đến sự giảng-dạy.

Tôi được ông *N. de Vismes*, Mục-sư yêu-dấu tại Rochelles, đã quá-cổ rồi, kể cho tôi truyện sau đây.

Bác-sĩ *Parker*, một nhà truyền-đạo người Anh có tiếng, nhưn khi qua Mỹ-châu, có đến thăm các bạn thân. Khi vừa đến, ai nấy đều hỏi:

— Chắc ông sẽ vui lòng mà làm quen với ông *Moody*?

— Không, ông trả lời, tôi không ưa những kẻ tự lập làm thầy giảng và không có một chút học-thức nào.

Ngay lúc đó có người bấm chuông ngoài cửa. Ấy là ông *Moody*, vừa nghe tin bác-sĩ tới, thì đến để vội-vã mời về nhà. Bác-sĩ *Parker* thấy mới khần-khoản quá, nên phải ưng-chịu. Một khi đã vào trong phòng làm việc, ông *Moody* liền đề trước mặt khách một cái bàn, mở tủ sách ra, lấy ba mươi quyển in các bài giảng của nhà truyền-đạo người Anh đó và mở ra trước mặt người mà rằng:

— Này đây là người, sau Đức Chúa Trời và Lời của Ngài, đã giúp ích cho tôi hơn hết trong chức-vụ của tôi. Bác-sĩ *Parker* liền thay-đổi lời phảm-bình, và bấy giờ mới hiểu là ông *Moody* «đã học làm một cách khó-khăn những điều dễ-dãi.»

Nhà truyền-đạo *Moody* đã góp-nhặt và xếp-đặt gọn-gàng ở trong óc — ông có trí-nhớ rất tốt đã giúp ông nhiều lắm việc xảy ra và những truyện-tích dễ ghép vào các bài giảng, làm cho đơn-sơ dễ hiểu hơn và có ý-vị hơn. Công-cuộc của ông ở *Chicago* và ở châu Mỹ rất có phước, và hàng trăm người đã nhờ ông mà tìm được sự cứu-rỗi linh-hồn.

Trong một cuộc lưu-hành truyền-đạo, ông gặp được một người có giọng hay lạ-lùng. Sau một buổi nhóm-họp, ông tiến thẳng đến người đó mà nói rằng:

— Kia, đã hai năm tôi vắng mạng Chúa mà tìm anh. Anh hãy theo tôi, rồi anh sẽ hát, còn tôi sẽ giảng Tin-Lành.

Do-dự mãi, song biết rằng đó thật là sự kêu-gọi của Chúa và ông *Moody* là một tôi-tớ thật biệt riêng cho Chúa, ông *Sankey* trừ-danh bèn bằng lòng nhập vào đội quân hầu việc Chúa với nhà truyền-đạo *Moody*.

Hàng ngàn người bị xúc-động bởi các bài hát của *Sankey* và không được sự bình-an cho tới khi đã theo tiếng kêu-gọi của Cứu-Chúa. Một cuốn sách có 1.200 bài thơ thánh đã xuất-bản. Kết-quả tốt-đẹp đến nỗi vài năm sau,

những nhà xuất-bản nói với ông *Moody* rằng bản-quyền tác-giả của ông được tới hơn 120 vạn quan. Ông *Moody* lấy số tiền đó cấp cho công-việc mở-mang các Hội-Thánh. Mấy năm đầu hầu việc Chúa ở *Chicago*, ông nhận thấy hai bà bao giờ cũng ngồi ghế đầu trong mỗi buổi ông giảng, và lúc nào cũng cầu-nguyện. Bản-khoản, ông liền hỏi, và hai bà trả lời rằng:

— Chúng tôi cầu-xin cho ông có quyền-phép của Thần-Linh Đức Chúa Trời.

Ông *Moody* nói:

— Tôi tưởng tôi đã có Thần-Linh của Đức Chúa Trời rồi, và Ngài thật đã ban phước cho lời làm chứng của tôi, nên hàng trăm người đã trở lại với Chúa trong những buổi tôi giảng.

Rồi ông lại tiếp:

— Sao các bà không cầu-nguyện cho thánh-giả có hơn không?

— Không cần, vì nếu ông có quyền-phép của Đức Thánh-Linh, tất các thánh-giả đều phải phục và trở lại với Chúa càng nhiều hơn nữa.

Khi về tới nhà ông *Moody* liền quý gối xuống cầu-nguyện xin Đức Chúa Trời nhậm lời nài-xin của hai bà kia và tỏ mình Ngài ra với ông một cách đầy-đủ hơn nữa. Sau đó, ông nói rằng:

— Ôi, không bao giờ tôi quên được

cái lúc hạnh-phước ấy, là lúc Thần-Linh của Chúa giảng xuống trên tôi. Tôi bắt-buộc phải kêu lớn tiếng lên rằng: «Lạy Chúa, đủ rồi!»

Ông tuyên-bố rằng: «Từ lúc đó trở đi, thật không có gì thay-đổi trong tôi hay trong sự giảng-dạy của tôi. Tôi vẫn như trước, thế mà linh-hồn đã trở lại với Chúa hàng trăm hàng ngàn.»

Năm 1874, được mời sang giảng đạo ở nước Anh từ tỉnh nọ qua tỉnh kia, *Sankey* và ông thật có phước lớn. Đây tôi không kể tỉ-mỉ được cuộc lưu-hành truyền-đạo hạnh-phước ở bên Anh đó. Tôi chỉ kể truyện sau đây:

Ở các tỉnh *Newcastle ở Edimbourg, ở Dundee, ở Glasgow*, có hàng ngàn người, như là các thanh-niên đã bỏ rượu, bỏ khiêu-vũ, bỏ xem hát để theo dõi hết buổi nhóm-họp này đến buổi nhóm-họp khác. Nhà truyền-đạo không hề mỏi-mệt, giảng-dạy cho quần-chúng mỗi tuần đến hai mươi lần.

Ở tỉnh *Glasgow*, sau này, khi kê danh-sách những tin-đồ mới trong các Hội-Thánh, thì thấy hơn 6.000 người là bông-trái cuộc lưu-hành của ông *Moody* trong tỉnh ấy. Trong số những người trẻ tuổi đã trở lại cùng Chúa, có chừng một trăm người đi truyền đạo trong những xứ chưa biết đến danh Chúa. — *Trần-ngọc-Bản dịch.*

CHRIST LÀ ĐẰNG SỐNG!

MỘT giáo-sĩ ở Ấn-độ thuật lại câu chuyện sau đây: Khi giáo-sĩ đang cất nghĩa đạo Chúa cho một tin-đồ Hồi-giáo, thì người ấy bèn hỏi giáo-sĩ rằng:

— Thưa giáo-sĩ, giáo-sĩ có công-nhận rằng chúng tôi là tin-đồ Hồi-giáo, thì có một điều mà các ông là tin-đồ Đấng Christ không có. Ấy là, ít nữa, khi chúng tôi đến viếng thành *La Mecque*, thì chúng tôi tìm thấy quan-tài của *Mahomet*, còn các ông là tin-đồ Đấng Christ, thì khi đi đến thành Giê-

ru-sa-lem kể cũng như thành *La Mecque* của chúng tôi, các ông chỉ tìm thấy một mồ-mả trống-không mà thôi.

Giáo-sĩ vui-vẻ trả lời:

— Đó chính là sự khác nhau của hai tôn-giáo, vì các ông thờ-lạy *Mahomet*, là giáo-chủ chết, chôn trong quan-tài, còn chúng tôi thì thờ-lạy Đấng Christ, là Đấng Sống lại từ sự chết và đã phán rằng: «Vi Ta sống, nên các ngươi cũng sẽ sống vậy.»

A-lê-lu-gia! CHRIST SỐNG LẠI!
— *Phạm-xuân-Tin dịch.*



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

D. R. M. JACKSON



12 AVRIL, 1942

ĐẰNG CHRIST TỎ SỰ SỐNG CỦA NGÀI

(Lu-ca 24 : 13-35)

CÂU GỐC: — Ta là Đấng sống, Ta đã chết, kia, nay Ta sống đời đời, cầm chìa-khóa của sự chết và Âm-phủ

(Khải-huyền 1 : 18)

Lời mở đầu. — Vì tuần trước đây là lễ Phục-sanh, cho nên chúng ta trở lại sách Lu-ca mà học-thêm về sự sống lại của Đức Chúa JÊSUS. Không có việc nào khác quan-hệ cho bằng sự sống lại của Đức Chúa JÊSUS. Ngài đã bị đóng đinh trên cây Thập-tự, ba ngày sau Ngài đã sống lại. Ngày ấy Chúa đã tỏ mình ra cho Ma-ri Ma-đơ-len (Giăng 20), hai người đôn-bà khác và ông Phi-e-rơ; tối hôm đó Ngài cũng hiện ra với môn-đồ nữa. Chiều hôm đó, có hai môn-đồ đi thành Em-ma-út, Đức Chúa JÊSUS tới gần họ và cùng đi đường với họ.

Hôm nay chúng ta chuyên học về chuyện ấy.

I. — Đấng Christ tới gần và gạn hỏi hai môn-đồ (câu 13-24)

Câu 13. — Có hai người đã theo Đức Chúa JÊSUS khi Ngài còn sống, đang đi đường tới thành Em-ma-út. Một người tên là Co-lê-ô-ba, còn người kia có lẽ là vợ hoặc là bạn (Gi. 19:25). Em-ma-út cách xa thành Giê-ru-sa-lem chừng 12 cây số.

Câu 14. — Hai người đó đàm-luận về những sự mới xảy ra. Họ buồn-bực lắm vì Chúa đã chết rồi. Hai người đó đã tin Chúa sẽ làm Vua và cứu người Y-sơ-ra-ên ra khỏi tay của người Rô-ma. Hai người cũng đã nghe người đôn-bà nói rằng mình thấy thiên-sứ ở gần mồ-mả của Chúa và đấng đó nói rằng: «Chúa JÊSUS đã sống lại.» Thấy hai người này đi đường suy-nghĩ và nói chuyện về Chúa, thì biết họ thương-yêu Ngài.

Câu 15. — Chính Đức Chúa JÊSUS đến gần, cùng đi đường với họ. Chúa tới luôn với người nào có lòng ham-mến Ngài.

Hết vui thay! khi chúng ta được Chúa đến gần và cùng đi đường với mình! Đó mới thật là Người Bạn qui hơn hết và có thể giải-quyết các sự khó-khăn của chúng ta.

Câu 16. — «Mắt hai người bị che khuất, không nhìn-biết Ngài được.» Tiếc thay! Lắm khi chúng ta giống như hai người đó. Lúc gặp những sự thử-thách bối-rối, chúng ta thường không nhận-biết rằng chính Đức Chúa JÊSUS cùng đi đường với mình. Ngài biết hết sự cực-khổ buồn-bực của chúng ta, và Ngài vẫn sẵn lòng giúp-đỡ an-ủi.

Ma-ri Ma-đơ-len cũng không nhìn-biết Chúa lúc bà gặp Ngài tại mồ-mả. Nếu chúng ta hết lòng suy-phục Ngài và vâng theo ý thánh của Ngài, thì sẽ thấy mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ kính-mến Ngài và lòng chúng ta cũng nóng-nảy như lòng hai môn-đồ vậy.

Bà A-ga cũng phải nhờ Chúa mở mắt thì mới thấy nguồn nước (Sáng 21 : 19). Xem chuyện Ba-la-am nữa (Dân-số Ký 22 : 31).

Câu 17. — Chúa vẫn biết hai môn-đồ bàn chuyện chi, nhưng Ngài muốn họ mở lòng để Ngài có thể cắt nghĩa những lời trong Sách Thánh chép về sự chết và sự sống lại của Ngài. Chúa nhờ cách đó mà ban phước và yên-ủi họ.

Câu 18-24. — Dầu không có chỗ mà giải nghĩa đoạn này, xin đừng bỏ qua, nhưng hãy đọc đi đọc lại thì mới hiểu mấy câu tiếp theo sau.

II. — Đấng Christ dạy-đỗ hai môn-đồ (câu 25-27)

Câu 25-27. — Chúa lấy lời nhẹ-nhàng mà quở-trách người đó, vì họ không khác

nào con trẻ không hiểu lời tiên-tri về Ngài. «Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương-khó thế ấy mới được vào sự vinh-hiền minh sao?» Nghĩa là: Đấng Christ buộc phải chịu khổ thì lời tiên-tri mới được ứng-nghiem (Sứ-đồ 2: 22, 23; 3: 15-18; 4: 27-28; I Phi-e 1: 18-20). Không có phương-pháp nào nữa để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu (Sứ-đồ 17: 3; Hêb. 9: 22-23; I Phi-e. 1: 11).

Chúa bắt đầu từ Môi-se mà cất nghĩa cho hai người đó những lời tiên-tri chỉ về Ngài trong cả Cựu-Uớc. Chắc là một bài hay lắm. Chúng tôi xin kể lại một vài câu mà có lẽ Chúa dùng ngày đó lúc Ngài đi đường Em-ma-út.

1) Lời hứa cho bà Ê-va (Sáng 3: 15); 2) Lời hứa cho Áp-ram (Sáng-thế Ký 22: 18); 3) Con chiên lễ Vượt-qua (Xuất Ê-díp-tô 12); 4) Con rắn bằng đồng (Dân-số Ký 21: 19). 5) Có một con trẻ sanh cho chúng ta (Ê-sai 9); 6) Chúa nói những điều chép trong Kinh-Thánh là đủ rồi, không cần phải thêm điều gì mới.

III. — Hai môn-đồ mời Chúa ở lại (câu 28-32)

Câu 28 - 29. — Đức Chúa JÊSUS đi đường với hai môn-đồ như là người lạ. Khi họ tới gần đến làng mình, Ngài dường như muốn đi xa hơn nữa; nhưng họ thích nghe lời của người lạ này, cho nên ép Ngài dừng lại và ở trọ đêm hôm ấy. Xin chúng ta chú-ý rằng: Nếu hai môn-đồ nài xin Ngài ở lại với họ, ắt Ngài cũng cứ đi đường. Đức Chúa JÊSUS không ép ai mở lòng rước Ngài vào đâu, nhưng

Ngài ưa được chúng ta tự-ý mời Ngài vào. Muốn hưởng phước thì phải xin.

Câu 30, 31, 32. — Đương khi ngồi ăn và giao-thông với nhau cách vui-vẻ, thì Chúa lấy bánh mà tạ ơn và cho hai người đó ăn. Họ thấy Ngài làm thế, thì mắt bèn mở ra mà nhìn-biết Ngài là Chúa của mình. Có lẽ họ đã thấy Ngài phân-phát bánh và cá cho 5000 người ăn, và chắc họ thấy dấu đinh trong tay Ngài nữa. Dầu họ nhận biết Ngài, song Ngài thoát biển đi không thấy.

Hai người nhắc lại lúc đi đường thế nào lòng họ nóng-nảy. Sự hiểu-biết Kinh-Thánh vẫn đem đến cho ta sự bình-an và vui-vẻ. Chúa muốn chúng ta có lòng nóng-nảy mà thờ-lạy Ngài.

IV. — Hai môn-đồ làm chứng về sự sống lại (câu 33-35)

Câu 33-35. — Khi Chúa tỏ mình ra, thì hai người có đi về thành Giê-ru-sa-lem mà nhóm với các Sứ-đồ và các môn-đồ khác. Các Sứ-đồ cũng cho biết rằng chúa đã «hiện ra với Si-môn,» là người chối Ngài trong giờ thử-thách. Ai nhận-biết sự khuyết-diêm và yếu-đuối của mình, chắc phải cảm-động lắm lúc đọc mấy lời đó: «HIỆN RA VỚI SI-MÔN.» Sự ăn-năn và sự khốc-lóc của Phi-e-rô được kết-quả. Ngài sẵn lòng hiện ra cho mỗi tin-đồ có lòng thật-thà ăn-năn tội-lỗi mình.

Bấy giờ hai người cũng làm chứng rằng: Chúa đã hiện ra với họ lúc họ đi đường và họ nhìn-biết Ngài lúc Ngài bẻ bánh ra. Đấng Cứu-Thế quý là dường nào.

19 AVRIL, 1942

CÁC SỨ-ĐỒ NHỜ QUYỀN-PHÉP ĐỨC THÁNH-LINH MÀ LÀM CHỨNG

(Sứ-đồ 2: 1-4; 4: 8-20)

CÂU GỐC: — Khi đã cầu-nguyện, thì nơi nhóm lại rung-động; ai nấy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn-dĩ

(Sứ-đồ 4: 31)

Lời mở đàng. — Theo lời phán của Đức Chúa Jêsus, thì các môn-đồ có nhóm nhau lại mà đợi ơn-phước của Đức Chúa Trời đã hứa, tức là sự giảng xuống của Đức Thánh-Linh. Có chừng 120 người nhóm lại trong lúc ấy. Trong số đó có bà Ma-ri.

Lễ Ngũ-tuần là ngày lễ vui-mừng của dân Giu-đa cử-hành khi đã hết bảy tuần tính từ ngày lễ Vượt-qua; ấy để nhớ lại ngày thứ 50 kể từ khi dân Y-so-ra-ên ra khỏi đất Ê-díp-tô mà đến núi Si-na-i. Ngày ấy cũng là ngày lễ cuối mùa gặt, dân Y-so-ra-ên dâng của đầu mùa cho Chúa (xem

Xuất Ê-díp-tô Ký 23: 16; 34: 22).

Ngày ấy các môn-đồ nhận-lãnh Đức Thánh-Linh y như Đức Chúa Jê-sus đã phán hứa (Ma 3: 2; Lu 11: 13; Giảng 7: 37-39; 14: 16; Sứ-đồ 1: 5, 8 v. v.).

I. — Đức Thánh-Linh ngự xuống

(2: 1-4)

Câu 1. — «Đến ngày lễ Ngũ-tuần» nghĩa là khi hết 50 ngày, kể từ khi Đức Chúa Jê-sus sống lại. Các môn-đồ đồng ý nhóm một chỗ, cầu-nguyện mà chờ-đợi Đức Thánh-Linh giáng xuống. Họ không chịu cho sự gì phá sự hiệp một.

Câu 2-3. — «Như tiếng gió thổi ào-ào.» Hãy xem Xuất 19, 20 về cách uy-nghĩ Đức Chúa Trời ngự xuống núi Si-na-i. Khi Đức Thánh-Linh hiện xuống, các đầy-tớ nghe tiếng mạnh như là gió to nổi lên, song chẳng có gió thật; lại thấy giống như lửa, nhưng cũng chẳng phải là lửa dàu. Mọi sự ấy xảy ra cách thiêng-liêng mà là dấu bề ngoài chỉ về Đức Thánh-Linh ngự xuống trên các thánh-đồ. Các lưỡi lửa ấy là hình-bóng chỉ về những ơn lớn mà Đức Thánh-Linh ban cho các thánh-đồ đi giảng cho các dân thiên-hạ. Gió và lửa là hai thứ làm sạch-sẽ lòng chúng ta. Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh-Linh tẩy lòng sạch-sẽ và thiêu-đốt mọi sự trái ý Chúa. Như vậy, các tin-đồ mới có đủ tư-cách hầu việc Chúa cho phải lẽ (I Tê 1: 5).

Câu 4. — «Hết thầy đều được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh.» Ngày đó các môn-đồ đã chịu phép báp-têm chung một Thánh-Linh để hiệp làm một thân (I Cô 12: 12-13; Êph. 1: 22-23). Mỗi một Hội-Thánh nên chịu phép báp-têm chung như vậy. Thế thì Đức Thánh-Linh mới được tôn lên làm Chủ Hội-thánh, và các tin-đồ đều làm tôi-tớ sẵn-sàng hầu việc Ngài theo ý Ngài định.

«Khởi-sự nói các thứ tiếng khác.» Chúa đã sửa-soạn lưỡi của họ cũng như Ngài sửa-soạn lưỡi của tiên-tri Ê-sai. Hãy so-sánh Ê-sai 6: 7 với Ê-sai 50: 4. Chúng ta nên xin Chúa cho mình cái lưỡi mới, tức là bỏ hết các sự nói xấu và bắt đầu nói đều ngay-lành mà thôi.

Những người nhóm lại ngày đó nói chừng 16 thứ tiếng khác nhau. Chúa ban phước đặc-biệt cho mỗi người trong số 120 thánh-đồ đó. Thế thì lúc ông Phi-e-

ơ giảng, nhiều người sẵn lòng tin theo Chúa.

Kinh-Thánh không nói rõ, song tựa như 120 người đó không nói tiếng lạ đó luôn luôn; chỉ có hai chỗ khác là nói đến (Sứ-đồ 10: 16; 19: 6).

II. — Phi-e-ơ và Giảng ở trước tòa công-luận (4: 8-20)

Đoạn 4 câu 8. — Những việc lạ-lùng xảy ra trong đoạn 2 và 3, 4: 1-7 đều làm chứng rõ ràng các sứ-đồ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Họ trở nên người mới và có sự nhơn-đức vượt quá tánh tự-nhiên. Như là Phi-e-ơ đổi-tánh-nết nhiều. Lúc Đức Chúa Jê-sus bị bắt, Phi-e-ơ trốn đi, nhưng bây giờ ông đứng dậy và giảng cách dạn-dĩ quá (Mác 13: 11).

Câu 9. — Một người què từ lúc sanh ra vừa mới được chữa lành. Bởi thế, những kẻ thù-nghịch Chúa lấy lòng tức-giận mà bắt hai người giam vào ngục. Dầu vậy, Chúa ban phước cho lời giảng của Phi-e-ơ đến nỗi 5.000 người trở lại tin theo Ngài. (Vi sự chữa lành đó là một việc không ai bắt-bẻ hoặc từ-chối được.

Phi-e-ơ giảng cách bạo-dạn lắm, ông quở-trách các thầy cả đã giết Đức Chúa Jê-sus. Nhưng ông quả-quyết rằng Đức Chúa Jê-sus vẫn sống, và bởi nhờ danh Ngài thành ra làm được nhiều phép lạ, dấu kỳ.

Câu 11. — «Hòn đá bị các ông xây nhà bỏ ra.» Phi-e-ơ ngụ-ý nói đến Thi-thiên 118: 22. Chính Đức Chúa Jê-sus cũng dùng câu đó để tố-cáo lòng gian-ác của các thầy cả (Ma 21: 42). Ngài là Hòn Đá bị bỏ ra, rồi Ngài trở nên Hòn Đá góc nhà. Hãy xem Mác 12: 10; Lu 20: 17; I Phi 2: 7.

Câu 12. — «Chẳng có danh nào khác.» Đức Chúa Jê-sus là Đấng lên Thiên-đàng mà cũng là Đấng cứu loài người ra khỏi tội. Chẳng có sự cứu-rỗi trong Đấng nào khác. Ngoài Ngài thì không có đấng nào có quyền chuộc tội để cứu loài người được. Ai nhờ-cậy ơn Ngài, thì được cứu-rỗi; bằng ai không nương-cậy nơi Ngài, thì sẽ bị hư mất đời đời. Ngài đương mời các tội-nhơn đến cùng Ngài.

III. — Sự giảng đạo của Phi-e-ơ và Giảng bị cấm (câu 13-20)

Câu 13. — Vì hai ông từng ở với Chúa Jê-sus, nên đã được biến-hóa đến nỗi các kẻ nghịch buộc phải nhận rằng quyền-

phép mà hai ông tỏ ra đó không phải là tài tự-nhiên đâu, bèn là quyền của Đức Chúa Trời ban cho. Người thế-gian có thể làm chứng như vậy về chúng ta không?

Câu 14. — Người độc-ác trở nên người hiền-lành, người hay say rượu không say nữa, người hút thuốc phiện, cờ-bạc không làm như vậy nữa, hoặc người hay nói dối không nói dối nữa, người đau nặng được chữa lành liền, đó là mấy điều làm chứng-cớ chắc-chắn về quyền-phép của hai ông đó, không ai còn có thể hồ-nghĩ được.

Câu 15, 16. — Các thầy cả không muốn biết lẽ thật, cho nên bàn-luận cùng nhau để tìm cách ngăn-trở việc Chúa. Đáng lẽ khi thấy phép lạ đó, họ tự-nhiên nhận là một chứng-cớ tỏ ra Đức Chúa Trời đã thăm-viếng dân Ngài.

Câu 17-18. — Các thầy cả đồng-ý ngầm-dọa, cấm họ lấy danh Đức Chúa Jê-sus mà dạy-đổ ai nữa. Ngài đến để cứu họ mà họ làm thế!

Câu 19-20. — Dầu bị cấm không được truyền-bá đạo Đức Chúa Jê-sus, nhưng hai sứ-đồ không chịu và cứ quyết một lòng vâng theo ý của Đức Chúa Trời, là: «Hãy truyền-bá đạo-lý cho muôn dân.»

IV. — Mấy lý-do tin-đồ không có quyền-phép của Đức Thánh-Linh

- 1) Không hết lòng dâng mình cho Chúa.
- 2) Ít xem Kinh-Thánh tại nhà riêng mình hay tại nhà-thờ.
- 3) Ít cầu-nguyện giao-thông cùng Chúa.
- 4) Thương-yêu mình hơn là thương-yêu Chúa.
- 5) Không thương-yêu nhau và giúp-đỡ lẫn nhau.
- 6) Còn ham-mê việc thế-gian hơn là sống hầu việc Chúa.

26 AVRIL, 1942

HỘI-THÁNH ĐẦU-TIÊN ĐỐI VỚI SỰ CẢN-DỪNG CỦA LOÀI NGƯỜI

(Sứ-đồ 4 : 32-35 ; 6 : 1-7)

CÂU GỐC: — Và, người tin theo đông lắm, cứ một lòng một ý cùng nhau. Chẳng ai kể của mình là của riêng; nhưng kể mọi vật là của chung cho nhau

(Sứ-đồ 4 : 32)

Lời mở đầu. — Có người lầm tưởng bởi những cuộc công-ích, người ta mới có thể được cứu. Nếu điều đó là thật, thì Chúa Jê-sus không cần chịu chết trên Thập-tự-giá. Thật ra cuộc công-ích không phải là phương-pháp để cứu người, nhưng chỉ là kết-quả của sự cứu-rỗi.

Trong Hội-Thánh đầu-tiên có mấy ngàn người thật đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Họ hầu việc Chúa cách tinh-nguyện, vui-mừng, trung-thành và thương-yêu; họ kể mình và của-cải mình đều thuộc về Chúa cả. Cho nên họ sẵn lòng chia của-cải mình với tin-đồ nào thiếu-thốn. Ma-qui thấy Chúa ban phước cho Hội-Thánh, thì nó lập mưu để ngăn-trở việc tốt; nào là giục lòng hai vợ chồng A-na-ni-a nói dối Đức Thánh-Linh (đoạn 5); nào là giục người Hê-lê-nít phàn-nân nghịch với người Hê-bơ-ro về vật-chất (6 : 1).

I. — Ôn dư-dật trong Hội-Thánh Giê-ru-sa-lem (4 : 32-35)

Đoạn 4 câu 32. — «Cứ một lòng, một ý

cùng nhau.» Có lẽ vì có đó mà Hội-Thánh đầu-tiên được phước nhiều. Xin quý độc-giả xem I Cô 3 : 3 để biết sự hiệp một là bởi đâu, và xem I Cô 12 : 12 để biết bí-quyết của sự hiệp làm một. «Kể mọi vật là của chung cho nhau» là chứng-cớ bề ngoài của sự hiệp một bề trong. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Hãy thương-yêu kẻ lân-cận như mình.» Câu đó gồm lại cả 10 điều-răn.

Câu 33. — Những người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh có quyền-phép rất lớn mà làm chứng, và cũng được phước lớn nữa. Sự Đức Chúa Jê-sus sống lại vốn là nền-tảng của đạo, cho nên các Sứ-đồ thường giảng-dạy và làm chứng về sự ấy. «Quyền-phép lớn» và «phước lớn» là hai sự vẫn có trong Hội-Thánh nào thật suy-phục Chúa.

Câu 34-35. — «Trong tin-đồ không ai thiếu-thốn.» Ấy là vì kẻ giàu-có, sang-trọng trong Hội-Thánh có lòng rộng-rãi mà thường giúp kẻ nghèo-cực. Các sứ-đồ

không buộc người bần-đạo bán của mình đầu. Sự dâng tiền đó là bởi lòng tình-nguyên và thương-yêu. Các Sứ-đồ cũng không lo cấp-phát của-cải đó đâu (6: 2). Các tin-đồ hay suy-nghĩ về các sự quý-báu trên Thiên-đàng và về Chúa tái-lâm, nên không kể của-cải đời này là quý báu.

II. — Lập chức phó-tể (6: 1-7)

Đoạn 6 câu 1. — Trong sự cấp-phát cho người nghèo, có mấy người Hê-lê-nít (là người Giu-đa sanh ra ngoài thành Giê-ru-sa-lem) phân-nân nghịch cùng người Hê-bơ-rơ (là người Giu-đa sanh ra tại Giê-ru-sa-lem). Trong lúc đó, số môn-đồ càng thêm lên, cho nên các Sứ-đồ đã hội-hợp cả Hội-Thánh lại để bàn về việc đó. Người Hê-lê-nít trách người phân-phát lương-thực cho kẻ nghèo-đói đã thiên-tư, chẳng phân-phát cho công-bình.

Câu 2. — Các Sứ-đồ sợ rằng bởi sự đó mà sanh ra sự bất-bình trong Hội-Thánh, cho nên gọi hết thầy môn-đồ nhóm lại để bàn-luận, ước-ao tìm được một phương-pháp nào vừa lòng mọi người.

Câu 3. — Các Sứ-đồ sắp-đặt việc này cách khôn-ngan. Các ông bảo chính các tin-đồ chọn bảy người chuyên lo việc phân-phát tiền-của trong Hội-Thánh. Các ông làm thế thì không có ý khinh-dễ việc đó đâu. Trái lại, các ông kể là việc rất quan-hệ, nên khuyên-bảo tin-đồ phải chọn người có danh-tiếng tốt, đầy-đẫy Đức Thánh-Linh và tri-khôn.

Câu 4. — Còn về phần các Sứ-đồ thì có một chức-vụ quan-hệ hơn nữa: ấy là Chúa kêu-gọi họ để chuyên lo cầu-nguyện và giảng đạo. Các ông bớt hai việc đó mà làm việc khác, thì thật không xứng-hợp.

Câu 5. — Cả Hội-Thánh hiệp ý với các Sứ-đồ mà vui lòng chọn 7 người làm chấp-sự. Xem tên của những người được chọn mà lo về tiền-bạc, thì biết 7 người đó đều là người Hê-lê-nít. Thế thì phải làm, vì là người Hê-lê-nít làm-bầm. Vậy ma-qui bị thua, và ơn Chúa thắng trận lạ-lùng.

Đầu việc công-ích tốt, nhưng không thể thay việc cầu-nguyện và giảng đạo; những chấp-sự trung-tin, thì cũng thật hữu việc Chúa bằng ông mục-sư.

Các ông bà chấp-sự có nhiều dịp-tiện yên-ủi, giúp-đỡ tin-đồ, và làm chứng cho người ngoại. Hội-Thánh nào có những chấp-sự như Ê-ti-ô-pi, thì không bị sa-sút.

Câu 6-7. — Trong những kẻ nghe lời các Sứ-đồ mà ăn-năn trở lại, cũng có nhiều thầy tế-lễ, là con-cháu ông A-rôn. Ma-qui thử gây phe-đảng trong Hội-Thánh, nhưng các sức-lực của nó đều tan-vỡ, vì sự yêu-thương vẫn thắng trận.

Mấy điều dạy-đỡ

1) Ai chỉ lo về phần riêng, thì sẽ lãnh-đam và cứng-cỏi đối với người khác.

2) Trong 24 giờ vừa qua, ông bà đã làm hay định làm việc gì giúp-đỡ kẻ khác chưa? Ai xét lại như vậy, sẽ phải ngạc-nhiên mà cảm thấy lòng ích-kỷ của mình.

3) Đương khi lo việc của mình, thì dễ quên hẳn sự cần-dùng của kẻ khác.

4) Phước thay cho người nào coi cả sản-nghiệp mình là thuộc về Chúa, và Ngài cho mình tạm dùng để hầu-việc Ngài.

5) Lòng ích-kỷ ngăn-trở sự hầu-việc Chúa. Vừa theo ý Chúa, vừa theo ý riêng, hẳn là không thể được bao giờ. Có lẽ hôm nay độc-giả sẽ có dịp-tiện lựa-chọn, hoặc từ-chối mình hay làm đẹp ý mình.

3 MAI, 1942

HỘI - THÁNH ĐƯỢC LAN RỘNG

(Sứ-đồ 8: 1-8, 14-17, 25)

CÂU GỐC: — **VẬY**, những kẻ đã bị tan-lạc đi từ nơi này đến nơi khác, truyền-giảng đạo Tin-Lành

(Sứ-đồ 8: 4)

Lời mở đàng. — Bài này tỏ cho chúng ta biết thế nào sự bất-bớ thành ra phước lớn cho Hội-Thánh. Theo lịch-sử Hội-Thánh, thì thường như thế. Trong các nước có chiến-tranh hiện nay, công-việc Chúa càng tấn-tới hơn trước; nào là người bối-rối mua Lời Chúa mà đọc, nào là người tội-lỗi trở lại tin theo Ngài.

Vậy, chớ ngã lòng; trái lại, hãy mừng-rỡ vì Chúa cai-trị mọi-sự.

Theo mấy đoạn đầu sách Sứ-đồ, chúng ta thấy thế nào sự bất-bớ Hội-Thánh càng ngày càng dữ-tợn hơn như sau này:

1) Sự chê-cười (2:). 2) Hai người bị bắt và ngăm-dọa (4:). 3) Các Sứ-đồ bị bắt và

bị đánh (5:). 4) Ê-tiên bị giết (7:). 5) Cả Hội-Thánh bị tan-lạc (8:).

I. — Sau-lơ bắt-bớ Hội-Thánh (1-3)

Câu 1. — Ê-tiên là người thứ nhất được cử làm chấp-sự lo phát tiền chi-phí cho tín-đồ. Ông cũng giảng và làm phép lạ.

Cái tinh-thần thiêng-liêng chiếu sáng qua xác-thịt ông, đến nỗi mặt ông như mặt thiên-sứ vậy (6:15). Lúc họ giết ông, thì ông cầu-nguyện rằng: «Lạy Chúa, xin đừng đổ tội này cho họ.» Như vậy, sự chết của Ê-tiên tỏ ra sự thắng trận sau cùng của Hội-Thánh.

Đầu ngày đó Sau-lơ ưng-thuận sự chết của Ê-tiên, nhưng cách ít lâu ông tiếp-nối việc Ê-tiên bỏ dỡ. Sau sự chết của Ê-tiên, thì Hội-Thánh gặp cơn bắt-bớ dữ-tợn, đến nỗi tin-đồ phải chạy tan-lạc. Nhưng các Sứ-đồ không chịu trốn đi.

Câu 2. — Xác Ê-tiên được chôn tử-tế. Dầu tin-đồ than-khóc ông, nhưng hồn ông được sung-sướng trên Thiên-đàng.

Câu 3. — Trong những người bắt-bớ Hội-Thánh, Sau-lơ đứng đầu. Ông sốt-sắng lắm về đạo Giu-đa và tưởng rằng giết người tin-đồ của đạo mới chắc là đẹp lòng Đức Chúa Trời (Sứ-đồ 22:3-4). Ông kể đạo Tin-Lành là đạo đối (Sứ 26:9-11).

II. — Dân Sa-ma-ri trở lại đạo (4-8)

Câu 4. — Kể từ càng bắt-bớ Hội-Thánh, thì Hội-Thánh càng chóng lan ra mọi nơi và được thanh-vượng; vậy, ma-qui bị thua và lời Chúa ứng-nghiệm (Sứ 1:8).

Dầu Hội-Thánh Giê-ru-sa-lem đông người, nhưng họ không vâng lời Chúa mà đi khắp nơi giảng đạo. Vì có đó, Chúa cho kẻ nghịch bắt-bớ dữ-tợn, đến nỗi họ buộc phải đi làm chứng. Những Hội-Thánh nào không truyền-đạo cho thế-gian, thì hay gặp sự tai-hại, hoặc bị tan-lạc bởi sự bắt-bớ.

Câu 5, 6, 7. — Phi-líp này là người chấp-sự đã bỏ việc bàn tiệc (6:2) để dùng cả thì-giờ giảng đạo. Lúc Phi-e-rơ giảng Đấng Christ, thì có phép lạ cặp theo.

Câu 8. — Mỗi khi có tội-nhơn ăn-năn xưng tội và hết lòng nhờ-cậy Chúa, thì có sự vui-mừng trong một nhà hay cả một thành-phố. Nguyên Chúa ban sự phần-hưng đến nỗi nhiều kẻ trộm-cắp trở nên người thật-thà, hiền-lành, người say rượu được khỏi say, và người đau được chữa lành.

Câu 9-13. — Mấy câu này thuật chuyện Si-môn là người phù-thủy mà ma-qui đã dùng làm phù-phép lừa-dối dân trong miền đó. Hẳn xin đi đạo vì mong được làm phép lạ. Hẳn làm bộ tin Chúa, lại cũng chịu phép báp-têm nữa. Nhưng thật chỉ là người giả-hình mà thôi. Mong rằng đừng có ai bắt-chước Si-môn mà tưởng rằng: Bởi tiền dâng cho Chúa, thì có thể mua sự cứu-rỗi linh-hồn được!

III. — Phi-e-rơ và Giảng dạy người Sa-ma-ri (câu 14-17)

Câu 14. — «Các Sứ-đồ nghe tin...» Khi các Sứ-đồ nghe tin xứ Sa-ma-ri nhận đạo, có lẽ có phần hồ-thẹn một chút vì chính mình không đi xứ đó mà làm chứng.

Câu 15-16. — Khi Phi-e-rơ và Giảng tới xứ Sa-ma-ri, thì thấy có nhiều người thật đã được tái-sanh, song họ chưa nhận lấy Đức Thánh-Linh. Cho nên hai Sứ-đồ cầu-nguyện để các tin-đồ mới cũng được quyền-năng của Đức Thánh-Linh. Theo lời phán của Chúa, thì Phi-líp đã làm phép báp-têm cho họ bằng nước.

Câu 17. — Khi hai Sứ-đồ đặt tay trên các môn-đồ, thì họ đều được nhận lấy Đức Thánh-Linh. Thường có người làm chứng rằng: «Tôi đã đến cùng Đức Chúa Jê-sus mấy lần, và mỗi khi đến thì Ngài làm ơn và tha tội tôi; nhưng tôi không đứng vững-vàng, bèn trở lại uống rượu, đánh bạc.» Ấy là tại người đó chưa dâng mình trọn- vẹn để tiếp-nhận Đức Thánh-Linh. Người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì không bao giờ phạm tội đó nữa.

Câu 25. — Khi các làng xung-quanh thành Sa-ma-ri nghe về sự phần-hưng ở đó, thì họ khao-khát về Chúa; nên hai Sứ-đồ lúc về thành Giê-ru-sa-lem, vừa đi vừa giảng Tin-Lành trong các làng ấy.

Mấy điều dạy-đồ

1) Phi-líp chỉ giảng về Đấng Christ thôi. Ông biết các truyền-tích của thế-gian dầu hay bao nhiêu, nhưng cũng không có thể cứu linh-hồn người ta được.

2) Khi Chúa bảo Phi-líp bỏ việc lớn tại Sa-ma-ri để đi nơi vắng-vẽ mà làm chứng cho một người mà thôi, thì ông vui lòng đi.

3) Dầu hơn 1900 năm đã qua từ khi Đức Chúa Jê-sus chết và sống lại, nhưng còn hai phần ba số người trên thế-gian chưa nghe giảng Tin-Lành. Lỗi tại ai?

HỘP THƠ

Ông Thăng, Sơn-la. — Mấy số báo ấy đã gửi cho ông Minh theo địa chỉ về Mường-Bôn, Mai-Sơn (Sơn-la). Ông Sen, Phú-xuân. — Xin ông nhớ ơn Chúa gắng sức cố-dụng cho số độc-giả ở qui Hội hơn năm ngoài. Ông Trâm, Xuân-lộc. — Xin ông cho biết tên của hai độc-giả nữa, vì theo tờ kê chỉ có 12 người. Ông Chử, Lộc-thuận. — Xin ông tuyền thêm cho năm mười độc-giả nữa, và xin ông gửi bưu phiếu về cho. Ông Chuông, Biên-hòa. — Báo cũ từ năm 1937 đến 1941 không còn đủ số để đóng thành bộ. Ông Hiền, Sa-déc; ông Từu, Tân-an. — Bản-báo chưa nhận được danh-sách độc-giả của qui Hội.



Xin cảm ơn các quý vị đã trả tiền sách và Thánh-Kinh Báo dưới đây :

Các ông: Ph-Kế 0.10; Tr-ng-Giáo 8.00; V-v-Nhiều 3.00; Ng-Thuận 1.00; Tr-Tùng 4.00; Ng-h-Khanh 5.00; Ô-v-Huyền 15.00; Ph-Lang 3.00; H-tr-Vân 23.00; Ng-x-Hảo 16.00; Ng-v-Sáng 10.00; L-v-Ngọ 16.00; Tr-t-Quang 36.00; Ng-minh-Tri 9.00; Ng-v-Xuyến 39.00; Đ-Thúc 5.00; H-k-Luyện 8.00; Ng-h-Phiên 6.00; H-k-Phúc 16.00; Ng-v-Bả 3.00; Tr-tr-Giáo 2.70; L-k-Lưu 2.00; V-v-Tranh 2.80; H-k-Luyện 0.10; Ng-v-Bằng 0.80; Lưu-v-Mã 0.04; H-t-Nhật 1.00; Th-v-Nghĩa 10.00; Ph-v-Tranh 17.00; Đ-h-Phỷ 10.00; P-v-Phùng 7.00; L-ng-Hương 1.00; Ng-p-Lãnh 3.00; L-v-Cung 13.00; V-t-Thời 5.00; Ng-v-Trình 7.00; L-đ-Tổ 9.00; Ng-v-Thọ 5.60; Ng-v-Thin 2.00; Ng-v-Nhung 35.20; Đ-v-Nam 67.00; Ng-t-Mân 6.00; V-v-Vàng 2.00; D-t-Thăng 6.00; Ng-v-Đàng 8.00; Tr-đ-Lan 2.00; Ng-ch-Công 3.00; L-v-Phải 4.00; Ng-Nhã 5.00; Ng-v-Thân 1.00; Tr-t-Thực 5.00; Ng-h-Nhương 15.00; Ph-h-Trực 6.00; Ng-v-Thin 1.70; B-t-Kế 20.00; Ng-v-Phát 20.00; Ng-ng-Chiếu 12.00; Ng-v-Nhung 4.00; L-v-Ky 0.50; B-q-Nhiễm 11.00; cô P-t-Huê 1.00; B-tr-Hoạt 1.00; Đ-v-Đệ 1.00; V-t-Hạnh 6.00; Tr-n-Tuân 15.85; Ng-t-Pháp 12.50; H-k-Điểu 4.40; Ph-v-Hiệu 15.50; Ng-t-Mân 15.75; H-d-Tự 20.50; Tr-v-Trạch 11.00; L-v-Chử 8.40; Tr-đ-Lan 9.60; Ng-v-Từu 7.50; Ng-v-Thọ 3.75; Ph-v-Tranh 8.05; Ng-v-Phán 3.00; Ng-n-Tú 10.00; Ng-t-Định 17.00; L-Châu 11.00; Đ-v-Châu 6.00; Tr-v-Chuông 12.00; L-đ-Tổ 5.00; L-v-Thực 3.00; D-t-Ấp 7.00; chấp sự Dân 1.00; D-t-Thăng 4.00; L-th-Thị 3.00; T-v-Chức 1.00; Lê-vân-Trầm 5.00; Ng-v-Sáng 5.00; H-v-Huấn 0.80; V-th-Thời 2.20; Ng-h-Phiên 3.00; Tr-Sự 14.00; Chi-v-Cương 14.00; Ng-v-Quảng 3.00; L-ng-Anh 2.00; Thái-vân-Nghĩa 10.00; Búi-xuân-Thọ 3.00; Nguyễn-vân-Nhung 2.00. (Tính đến ngày 28 Mars 1942).

Anh chị em nào trả tiền mà không thấy đăng, xin biên thơ ngay cho biết. — *Nhà-in và Thánh-Kinh Báo.*

CÙNG CÁC BẠN MUA SÁCH

BẢN-QUẢN có nhận được thơ và bưu-phiếu của nhiều anh em gửi về mua sách. Thứ nào có sẵn chúng tôi đã gửi ngay. Còn thứ nào hết, bản-quản đương lâm và sẽ theo thứ-tự mà gửi cho các bạn. Xin các bạn vui lòng chờ-đợi.

Còn quyển **30 bài Thơ-thánh** của bà Homer-Dixon chỉ in có ít và đã bán hết. — *Nhà in.*

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gửi càng sớm càng tốt cho: Ông Mục-su Wm. C. Cadman, Quản-lý Nhà-in và Thánh-Kinh Báo, số 1, Phố Nguyễn-Trãi. — Hanoi.

LIỀU THUỐC HỒI SANH

ANH em, bà-con, bạn-hữu của ta đang chìm-dắm, chết mất trong tội-lỗi. Đức Chúa Jêsus, Đấng hằng sống, bảo chúng ta kịp đem Tin-Lành đến mà cứu họ. Vậy ta nên kịp mua các sách giải nghĩa về Đạo mà bán hãy biểu cho bà-con ta, làm vậy ta có thể nói là đã cho họ liều thuốc hồi-sanh.

Các sách có bán ở Nhà-in Hội Tin-Lành:

LƯU HUYẾT CỨU ĐỜI

(Bộ sách Thập-tự giá)

10 quyển . . .	0.20
100 » . . .	1.50
1.000 » . . .	12.00

CON ĐƯỜNG HẠNH-PHƯỚC

(Bộ sách Thập-tự giá)

10 quyển . . .	0.20
100 » . . .	1.50
1.000 » . . .	12.00

PHƯỚC-ÂM YẾU-CHỈ ĐIỂN-CA

10 quyển . . .	0.27
100 » . . .	2.50

OU IRONS-NOUS?

50 quyển . . .	0.70
100 » . . .	1.20

TRANH MINH-TÂM

10 quyển . . .	0.45
100 » . . .	4.00

Thơ-từ và tiền-bạc, xin gửi cho: Ông Mục-sư Wm. C. Cadman
1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi.